

# Đời Đạo Song Tu



Đỗ Thuận Hậu

PUBLISHED BY  
Vo Vi LED Publications  
Vo Vi Friendship Association of Northern California

Cover Design by AT Graphics

website: <http://www.vovi.org>

Printed in the United States of America

August 2011

ISBN 978-1-937457-00-6

Unicode version  
Third Revised Edition, Set in San Jose, California

## Tiểu Sử Cụ Đỗ Thuần Hậu

Cụ Đỗ Thuần Hậu sinh năm 1883 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc, Việt Nam. Thân phụ là cụ Đỗ Hạo Cừu, Phó Tổng An Thới dưới thời Pháp thuộc. Thân mẫu là cụ Đào Thị Bồi. Lúc lên 9 thì mẹ mất, Cụ phải ở với cha và bà kế mẫu cho đến khi lớn.

Sau khi lập gia đình được vài năm, Cụ mới tách ra ở riêng. Cũng vì hoàn cảnh khổ sở thời đó, Cụ phải học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia đình. Cụ đã học qua các nghề thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn, ... Khi sửa soạn lập gia đình, Cụ phải đi dạy thêm tiếng Việt và tiếng Pháp cho trẻ em trong làng để có tiền lấy vợ. Cụ có được 8 người con: 1 trai và 7 gái. Người con trai trưởng của cụ là ông Đỗ Vạn Lý, từng là Sứ Thần tại Ấn Độ và cựu Đại Sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông cũng từng giữ chức Tham Lý Minh Đạo trong cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo, Việt Nam.

Vì lúc thiếu thời, cụ Đỗ Thuần Hậu gặp nhiều hoàn cảnh éo le, nên cũng suy xét về cuộc đời và kiếp người; do đó Cụ quyết tâm tâm đạo. Sau khi tu theo ông Cao Minh Thiện Sư một thời gian, Cụ vẫn chưa hoàn toàn hài lòng vì vẫn chưa được giải đáp hết thắc mắc. Cụ trở về gia đình và tự nghiên cứu thêm Pháp Lý Vô Vi. Trong thời gian này, nhiều lúc Cụ định thần và thường thấy hình Đức Phật hiện ra trên vách. Cụ lấy làm lạ nên càng cố công tu luyện. Lúc khởi công

tu thì Cụ đã 55 tuổi, tâm không sợ chết, sợ nghèo đói, Cụ quyết chí tu để xuyên phá bức màn Vô Vi bí mật hầu tiếp xúc với Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Cụ đã xuất hồn về cõi Vô Vi và đã được học đạo trực tiếp với Đức Phật như lời Cụ đã tự thuật trong quyển "Phép Xuất Hồn."

Cụ Đỗ Thuần Hậu (thường được gọi là Ông Tu) đã truyền dạy lại cho ông Lương Sĩ Hằng (thường được gọi là Ông Tám) để tiếp nối công việc truyền bá đạo pháp. Cụ mất ngày 12 tháng 11 năm 1967 (nhằm ngày 11 tháng 10 năm Đinh Mùi) thọ 84 tuổi (85 tuổi ta). Các tác phẩm của Cụ để lại là Đồi Đạo Song Tu, Phép Xuất Hồn, Mơ Duyên Quái Mộng (Quái Mộng Kỳ Duyên), Tình Trong Bốn Bể (Điều Sào Thiên Sư), và Kinh A Di Đà.

-



*Cù Đổ Thuận Hậu  
(1883-1967)*



*Đức Thầy Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên  
(1923-2009)*

# Mục Lục

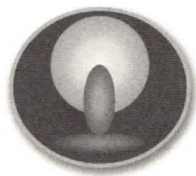
## Đời Đạo Song Tu

Tựa	1
Thiết Thật Mục Lục	5
Thiết Thật Về Việc Tu Hành	9
Cách Công Phu Luyện Đạo	20
Cách Làm Như Thế Nào	30
Như Thế Nào Là Chữ Đạo	32
Như Thế Nào Là Chữ Tu	33
Như Thế Nào Là Pháp Luân Thường Chuyển	35
Như Thế Nào Là Chữ Thường	37
Nói Về Bộ Kinh Lục Tự Di Đà	41
Nói Về Tiền Căn Nhân Quả	57
Nói Về Chữ Xuất Hồn	61
Nói Về Chương Anh Nhi	69
Như Thế Nào Gọi Là Phật	73
Thiết Thật Đời Đạo Song Tu	93
Phụ Lục: Sám Tu Hành	101

Đỗ Thuận Hậu

# Đời Đạo Song Tu

*Tại Gia Cư Sĩ  
Pháp Lý Nhà Phật*



Pháp Lý Vô Vi Khóa Học Huyền Bí Phật Pháp

# TƯA

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, 78 tuổi ở Sa Đéc.

Thưa các bạn,

Trước khi tôi đặt lời nói trên bản sách này, tôi không ngần ngại về sự hèn nhát, dơ bẩn, những phê bình chỉ trích, vì chỗ cư trần nhiễm trần. Trong trần thế lấy sự vật chất hiện tại, còn đây nói về Vô Vi thuộc về phần hồn của Đạo. Hồn là thiêng liêng, còn Đạo thì sâu xa vô cực vô biên cũng là Điện Quang, bởi thế ấy nào ai thấy đặng, nên cũng như một người nói láo để gạt gẫm các bạn. Nhưng tôi không ngần ngại xấu xa ấy để lược lật nhiều kinh, nhiều sách, đem những lời nói thiết thật sau đây mà tôi cũng không tin tôi là sự thật nữa. Khi các bạn công phu theo mấy đề mục tôi sẽ biểu, chịu khó trong một năm thì các bạn sẽ thấy những lời tôi nói ấy, thì sự hiệu quả hiện tại nó sẽ đi đến cho các bạn, còn công phu không hiệu quả thì không cần công phu nữa.

Trong mục lục công phu này có hiệu quả như sau:

1. Những người lao động mới, mệt nhọc trở nên khỏe khoắn.
2. Những thanh niên thanh nữ bận rộn, bực tức thì được sáng láng minh mẫn hơn.
3. Công phu trong lúc ban đêm mất thì giờ chút ít, sáng đi làm việc lại khỏe khoắn hơn, đủ sức khỏe, dồi dào cũng như uống một thang thuốc bổ. Có sức lực vì nhờ sự hấp dẫn dưỡng khí thanh.
4. Công phu làm cho Điện Quang là một khí nóng trong ngũ tạng sẽ thông cảm bản thể, cũng nhờ dưỡng thanh khí trong sạch để làm cho Điện Quang bản thể sức khỏe dồi dào, có sức mạnh, Điện được xung lên bộ đầu soi sáng chín lỗ gọi là Cửu Khiếu rộng ra, không lỗ bịch. Sự nóng giận, tham, sân, si, mỗi mỗi đều do sự nóng của bản thể bị nghẹt không thông cảm; các bạn lúc Điện bị nghẹt thì giận thêm, tham muốn tăng thêm.

Nhờ công phu vận động bề ngoài bản thể nào là Soi Hồn, Pháp Luân, Tịnh, còn bề trong nhờ sáu chữ Di Đà phối hợp với dưỡng khí và Thanh Điện của Trời thì Điện có sức mạnh rút sự lỗ bịch của trí não ta, tâm tánh đều mát mẻ khỏe khoắn. Nhờ Pháp này thì chúng ta được hết sự sân, si, tham, trở nên một người hiền triết. Muốn cho không

nhờ ai phù hộ ta, bởi thế Đức Phật truyền phép Lục Tự Di Đà để cứu các chúng bệnh ấy, nhưng tôi rút sự kinh nghiệm của phép này tôi suy nghĩ cũng chưa ra. Một lúc tôi nhớ lại đời Tần Thủy Hoàng đã đốt sách nhà Phật, sau nhờ mấy vị hiền triết đem lại bộ Kinh A Di Đà là một lời của Phật Di Đà nói lúc ban đầu, còn cuốn mà Đức Phật đã chỉ cho công phu thì mất hết. Sau đấy có nhiều ông được tu thông cảm, thì tôi lượm được sáu chữ Di Đà nói theo ý công phu thì cũng không chỉ rõ ràng.

Khi tôi vào học đạo của ông Cao Minh Thiền Sư có đưa ra cuốn Tánh Mạng Khuê Chi và Thanh Tịnh Kinh của Khổng Tử cũng chỉ về công phu mà không rành rẽ. Khi tôi được xuất hồn nhờ sự lượm lật của tâm tánh sáng suốt của tôi, nhờ Phật Sự Ngài bố hóa làm cho minh mẫn hơn, nhưng tôi cũng không tin nơi tôi, buộc lòng tôi phải lấy chữ Tàu để hiểu tánh ý. Trong lúc nhà Phật giao thiệp với Đức Khổng Tử, nhà Phật hiểu Phật, còn Đức Khổng Tử cũng muốn hiểu Phật, bày ra một thứ chữ là một thứ dấu để cho đời sau được hiểu lời ăn tiếng nói, để thâu chép đời này qua đời kia cho đại chúng coi lấy để hiểu. Tôi muốn biết tánh ý của hai Ngài buộc lòng tôi phải chiết tự để hiểu, nhờ đó tôi được hiểu tánh ý của Thánh Phật trong chữ lời kinh để dạy ta tu hành. Nhờ sự thông cảm ấy, tôi lấy Kinh Di Đà cùng

sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật tôi được hiểu rõ hơn, tôi công phu càng ngày càng sáng suốt hơn. Khi tôi công phu được xuất hồn, tôi làm cuốn Xuất Hồn và Quái Mộng Kỳ Duyên để cho các bạn rõ, các bạn công phu từ đây được dễ hơn không ngần ngại.

Nhưng tôi cũng không tin tôi, mà nhờ công phu được sáng suốt các bạn cũng không nên tin các bạn, phải nghiên cứu hàng ngày để góp lại những ý kiến làm cho các bạn đi sau cảm mến về sự tu hành thì thấy sách này được thiết thật để lấy một cái mô giới căn bản. Các bạn sau công phu được điều chi hân hạnh cũng nghiên cứu rõ ràng, tiếp tục biên thêm theo cuốn sách này để cho những người sau muốn biết đạo dễ hiểu hơn.

Làm tại Đa Kao,  
Rằm tháng giêng Tân Sửu (1961)

## *Thiết Thật Mục Lục*

Tôi là ĐỖ THUẬN HẬU, là một người dắt dẫn chuyện tu hành, tôi thâm lược được bao nhiêu xin tỏ cho các bạn để hiểu. Tôi cũng như các bạn, đều ở trong trần thế, mang bản thể trần tục này, nhưng tôi được hiểu trước các bạn về phần theo đạo Phật Thích Ca. Hôm nay là ngày 15 tháng Giêng năm Tân Sửu (1961) có nhiều bạn hỏi tôi: “Tại sao ở đời là đủ, tại sao còn bày ra đạo để làm chi?”

Thưa các bạn, trong đời là thế gian, có nhiều sự bất bình, ác cảm mà mỗi người đều có sự ấy, chính tôi cũng vậy, gọi là cư trần nhiễm trần, lẫn lộn chen chóc lẫn nhau, bởi thế các hung dữ hàng ngày phát sanh thì sẽ có tội lỗi trong thế gian rất nhiều, sự tội lỗi làm cho ta bị tù đày khổ sở. Nhưng chúng ta không thể tránh được và càng ngày càng bị chất chứa thêm, chúng ta hết sức suy gẫm để dần lòng cho khỏi tội lỗi trong trần, nhưng nó cũng cứ nô đùa thúc đẩy, mà chúng ta biết phạm luật thế gian thì cũng có cái nhân

vị để cai trị ta đau khổ bản thể. Khi đã suy nghĩ rồi, ta muốn tránh khỏi tội lỗi đã thâm nhiễm đường đời như là tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, thì có lẽ một ngày kia ta sẽ không bị tội hành hạ. Bởi thế ta chán đời, mới tìm qua phương pháp giải thoát, nhưng cũng đã lâu tìm không được.

Lúc ấy tôi được nghe ông Cao Minh Thiên Sư là một người chỉ đạo Vô Vi 16 điểm trong pháp môn nhà Phật, tôi được đến cầu ông để chỉ bảo. Tôi cũng biết làm đủ 16 điểm trong pháp môn, nhưng tôi là một người ưa nghiên cứu, ông biểu là ông, còn sự công phu luyện đạo là tôi.

Nhờ nghiên cứu, tôi được cái cách theo đường đạo thì tôi thấy tôi trở nên một người hiền, tránh khỏi sự tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục và công phu có Điện Quang thêm hơn, được xuất hồn đến Bồng Lai chỗ Tiên ở. Khi tôi được biết tôi là người trần mà biết xuất hồn đến Bồng Lai thì tôi biết cho tôi, còn các bạn nào thấy! Tôi cũng ngạc nhiên và cũng cho tôi là người nói láo vô bằng chứng. Bởi thế tôi mới mong các bạn làm theo tôi, nghiên cứu thêm đường đạo của

Đức Phật Thích Ca, trong một năm thì các bạn có nhiều điều thông hiểu, được hết tật bệnh nhiễm trần, hý, nộ, ái, ố, tham, sân, si ... đỡ nhiều lắm và có hào quang.

Nhưng tôi cũng khuyên bạn đừng tin tôi, mà các bạn cũng không nên tin cả các bạn, e có sự tương tượng mà lầm lạc chẳng. Bởi thế phải nghiên cứu hàng ngày về lời ăn tiếng nói sáng suốt hơn, trí ý thông hiểu và các bạn được một phần hiền từ, không nóng giận, không tham, còn Mô Ni Châu phát ra sáng suốt, cũng gọi là Điện Quang. Các bạn cứ công phu cho dày công kỹ lưỡng thì sự thông cảm đem đến cho các bạn để thấy Bồng Lai Tiên Cảnh, chư Phật, chư Tiên, chư Thần, chư Thánh, nào là tà ma quỷ quái, ta được thấy rõ trong trí ý của ta. Hễ người có đạo công phu được thấy, còn người không đạo pháp lý đây thì ít người thấy. Vậy khuyên các bạn nên công phu dày dặn để hiểu và sáng suốt theo Pháp Lý Đạo Phật Di Đà và Thích Ca truyền bá.



*Nếu chúng ta cố gắng thì linh hồn sáng suốt sẽ về cõi Phật,  
và cũng được sức khỏe cùng chống chọi vi trùng của trần  
gian, không bệnh hoạn.*

## Thiệt Thật Về Việc Tu Hành

Thưa các bạn,

Chúng ta sanh ra đời phải có bản thể để làm việc cho thể gian, trong đây có ngũ tạng là: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, cùng đầu mình tay chơn. Đó là một cái máy để hoạt động nuôi lấy bản thể ta. Trong bản thể thì nào là Sân, Si, Tham, v.v... tranh đấu lặn ngụp trong bể khổ để giành sự sống, bởi thế phải nhiễm trần luôn luôn. Hễ nhiễm trần thì phải chịu cay đắng, mạnh hiếp yếu, đùa bỡn cho đến đổi có nhiều khi bị hung hiếp đánh đập tù đày là khác, cho nên những người trí thức nào mà biết đời rồi thì cũng chán cho đời mà bước qua tu hành.

Xét về phương diện tu hành thì có Hồn cùng Vía, Lục Căn Lục Trần ở vào bản thể. Hồn làm chủ bản thể gọi là Chủ Nhơn Ông, còn Bóng Vía thì phụ thuộc coi về bản thể bên ngoài tựa da, nhưng Bóng Vía ấy nó cũng làm việc cách ngoài mặt da ba tấc để giữ bản

thân con người. Trong ấy có Lục Căn coi giữ bộ tâm, tâm ta trong ấy có một nguyên tử Hồn không cho ra khỏi trái tim. Trái tim là một khám tối, trước kia Hồn chúng ta ở trên trời, có tội bị xung vào, bị giam hãm. Nhưng giam hãm mà phải làm việc sai khiến Lục Căn để coi năm cái máy cơ quan là ngũ tạng. Ngũ tạng để làm việc nuôi dưỡng bản thân, vận động nào là lương thực nước lửa. Mỗi vị Lục Căn cũng gọi là nguyên tử Căn. Nguyên tử Căn có sáu vị, sáu vị này thay phiên thay đổi coi ngũ tạng, còn một vị phải giữ lấy trái tim là khám tối của Hồn. Còn Lục Trần thì có Bóng Vía để làm chủ, để làm việc bề ngoài, về néo chánh bộ đầu và bản thể tay chân, nhứt nhứt việc nào phải sốt sắng, lập tức làm việc không được trễ một tí nào.

Hồn là Chủ Nhơn Ông, là một người chồng của Vía. Vía là vợ, ở nơi một lỗ gọi là Hạ Thiên Môn, cũng có thể gọi là Hạ Huỳnh Đình, gần nơi Tề Luân Hư Cảnh theo đường Mạch Đốc. Khi Hồn và Vía được áp vào bản thể thì Hồn và Vía là vợ chồng, không được gần nhau, mỗi mỗi phải lo làm phận sự, không được giao thiệp. Khi chúng ta công phu luyện đạo thì nhờ một chất Điện Quang soi sáng lên tới bộ đầu, dụng cái phép **Soi Hồn** nung nấu thúc đẩy thì Điện

Quang bít không thể đi ra khỏi da bộ đầu được, phải hồi quang phản chiếu trở lại để làm một vị cứu tinh cho Vía, là chủ bản thể bên ngoài hiểu biết tin tức của một ông chồng bị giam hãm nơi khám tối trái tim. Khi ấy Vía rất mừng biết chỗ giam hãm của Hồn ở vì lâu ngày cũng muốn gặp nhau để trao đổi ý kiến. Lúc ấy Hồn và Vía được ra vào thông thả nhưng không thể thoát ra ngoài. Rồi nhờ sáu chữ Di Đà của phép Phật, Hồn được ra khỏi khám một chút xíu, còn Vía cũng được ra khỏi trại giam một tí thôi. Nhưng từ từ Hồn và Vía gặp nhau thì Lục Căn và Lục Trần sợ sệt, vì từ khi Hồn Vía bị giam thì Lục Căn Lục Trần mê vui mê trần, xúi biểu làm những điều tội lỗi nào là hý, nộ, ái, ố, dục. Khi Hồn và Vía nhờ sáu chữ Di Đà mà giác ngộ lần thứ nhứt thì Lục Căn Lục Trần biết Hồn và Vía là một vì sao nhân vị, còn Lục Trần là phụ thuộc để cho Hồn Vía sai khiến, canh gác và làm việc bốn phận, khi có việc chi thì phải báo cáo cho Hồn và Vía hay. Từ đó đến sau thì Lục Căn Lục Trần ăn năn, sợ Lục Tự Di Đà phép của Phật, thì mỗi mỗi phải lo tròn nhiệm vụ, phải tuân theo Hồn và Vía.

Khi chúng ta luyện đạo là **Pháp Luân Thường Chuyển** để cắt khiến cho Lục Căn Lục Trần làm việc

cho bản thân theo nhiệm vụ mỗi người, từ đó đến sau Lục Căn Lục Trần không được giao thiệp, phải căn cứ mỗi việc của Lục Căn Lục Trần làm theo đề mục của nó, không được hợp tác nữa để sanh sứa cùng xúi biếu những điều mê trần hư xấu ấy. Khi Hồn và Vía rõ biết phận sự mỗi người phải làm việc để trừ những tội lỗi trước kia, bị tù đày cho đến khi mãn hạn sẽ trở về nơi xưa chốn cũ.

Lúc ấy Lục Căn Lục Trần thấy pháp Phật mà Hồn và Vía hiểu để tu thì Lục Căn Lục Trần kính nể mà cũng kính pháp Phật, chịu quy y Phật, quy y Pháp, và quy y Tăng. Quy y Tăng để thừa hành phận sự do Hồn và Vía truyền bá chỉ giáo để tu hành hợp nhưt làm một nước thiêng liêng chờ khi đắc đạo để về cảnh Trời.

Còn phép **Tịnh** cũng khó biết, theo Phật Ngài chỉ giáo hai chữ Tịnh, chữ Tịnh là trong lặng, còn chữ Tịnh khác là êm ái để cho Điện từ từ làm việc theo Hồn và Vía để làm việc cho sáng suốt bản thể và cũng phải bảo vệ bản thân cho đủ sức khỏe để nương theo trần thể và đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét, để hút dưỡng khí nuôi bản thân cho được an toàn sống

lâu. Vậy sự tu mỗi mỗi đều có ích, nào bảo dưỡng xác thân không lắm bệnh tật...

Còn Hồn và Vía nhờ Lục Tự Di Đà dắt dẫn đến ngay Nê Hườn Minh Triết trên bộ đầu. Trên bộ đầu có Minh Triết, ngay xoáy là trung tâm vũ trụ ăn với Điện Quang của mặt trăng mặt trời, phối hợp với Điện Quang bản thể của ta để làm cho nhiều tia sáng trong bộ đầu phát sanh. Những tia sáng do nơi Nguyên Tử của Trời trước kia Trời Phật cấu tạo hóa hóa sanh sanh gọi là Hồn Chơn Như sai khiến xuống vào bản thể gọi là Hồn làm việc tù đày cho đến mãn hạn, nhưng trong bộ đầu của bản thể Minh Triết là tại bộ óc.

Óc có nhiều cục sáng tạo thành, mà mỗi cục sáng đều có nguyên tử căn cùng nguyên tử lục làm cho ý trí ta được minh mẫn và sáng láng. Khi người công phu luyện đạo coi trong bản pháp lý nhà Phật mà tôi viết đây để hiểu biết bộ óc là một điểm chánh, rồi tủa Điện ra tám dây gân gọi là Bát Hương. Các bạn hiểu cho, bộ đầu tròn cũng như trái cam chia xé phân làm tám phần, mỗi phần đều phải làm việc phận sự của nó. Như lỗi tai do nơi bộ óc truyền tin thì lỗi tai là

một cái máy thu thanh chu đáo. Còn bộ mắt là một cái máy radar để rọi sáng bao la Trời Phật bên trong cùng bên ngoài, cõi thiên đàng cùng thế gian. Bộ mắt này là một vị cứu tinh, toàn bản thể được thấy xa cũng phải truyền tin cho Minh Triết là bộ óc, nhờ sự phán đoán của bộ óc ấy. Còn hai lỗ mũi thuộc về thúy, nó làm việc các cơ quan ngũ tạng ở trong bản thể, cùng thay đổi dưỡng khí, giữ gìn cho cơ quan bản thể để làm việc và phải trông nom nào ăn, ngủ, ỉa để cai quản một trường sanh của bản thể, cùng phụ thuộc Minh Triết nữa, phải phụng sự hai chức như là chi và nha bộ. Đây nói về bộ miệng là một bộ phát thanh do nơi bộ đầu làm chủ giám đốc, mọi việc phải báo cáo cho Minh Triết và phải phụng sự giữ hành gọi là ngũ tạng, do nơi trái tim và thận để chương quản cho bộ miệng phát thanh vận động chất lỏng là nước lửa điện, phải cất khiến mỗi chỗ đều trợ cấp nước lửa toàn thân toàn lực vô trái tim cùng trái thận mỗi việc không ngừng, nhưng phận sự của phát thanh là nặng nề nhứt, vì trong cõi trần để làm cho người ta hiểu cùng các thứ chân lông bản thể mỗi mỗi phải vâng lời chịu lụy nơi bộ phát thanh để đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét của cõi trần, phải giữ lấy để bảo tồn bản thể ta, nào huyết, nào nẻo của gân xương thịt

mọi mặt. Đó là tại sao chúng ta làm phép tịnh tâm làm cho ngưng trệ mỗi công ăn việc làm của bản thể. Còn bộ mắt phải coi về bên trong bên ngoài cho sáng chói, còn bộ miệng phải truyền bá theo của Đức Phật Thích Ca Mô Ni giảng. Hồn và Vía giải thích về sự tu hành cho Lục Căn Lục Trần để tu theo phép Phật cùng hội các thứ vi trùng nguyên tử.

Loại giác thanh của con vật mà chúng ta đã ăn xác cùng thân vía vào Hạ Huỳnh Đình Tứ Xa Lộ của ta nào là loài bò, bay, máy, cựa, cùng tôm cá cũng đều có giác tánh, nhưng chúng ta sát hại để nuôi bản thể thì các vật thù oán chờ ngày báo cáo. Nhưng khi Hồn và Vía của bản thể ta được chữ Di Đà của Phật truyền bá ăn năn tu hành hiểu biết những việc gì tội lỗi, bởi thế bắt buộc loài bò, bay, máy, cựa tu theo Hồn và Vía.

Phép Tịnh Tâm này làm cho tia sáng hợp thành **Mô Ni Châu**, đó là một thứ Điện Quang trong trẻo sáng suốt bên trong cùng bên ngoài bản thể, cùng thừa hành trên Minh Triết bộ đầu, hội tất cả các bản thể cơ cấu góp thành Mô Ni Châu. Mô Ni Châu là Điện trong đây có một thứ nguyên tử trước kia mà

Trời đã phó cho bản thể là **Linh Hồn** hay là Thần Hồn, cũng gọi là Chủ Nhơn Ông thuộc khí dương là lửa của tiên thiên. Còn **Bóng Vía** là do nơi một thứ lửa điện của trái đất hóa sanh, điện này hợp với một thứ điện dương của bản thể người đàn ông cùng điện âm của người đàn bà, đôi vợ chồng cấu tạo sanh thai cũng có trí thấy, góp lực lượng căn quả của đôi vợ chồng ấy hợp thành cái thai. Trong thai ấy phải tùy nơi bộ Hồn và bộ Vía của trời đất và ngũ hành để bảo vệ xác thịt. Xác thịt là một thứ đất mà nguyên tử của trần thể sanh sanh hóa hóa do nơi đàn ông cùng đàn bà vợ chồng cấu tạo, nào sự phước đức hay là tội lỗi của đôi vợ chồng ấy cho vào cái thai. Bởi thế Hồn và Vía về bề ngoài dính líu nhiều tội lỗi không kể cho xiết, trong đời con người phải chịu khổ khe tội lỗi mọi mặt. Khi chúng ta tu luyện đạo mình mãn rồi, biết rõ những sự huyền diệu trong cơ thể mà Trời Đất cùng người hóa hóa sanh sanh, bản thể ta kết buộc nhiều tội lỗi không thể giải thoát.

Khi ta tịnh thì ta có quyền để cho đôi vợ chồng là Hồn Vía tu và bắt buộc Lục Căn Lục Trần phải tu theo. Hồn và Vía làm chủ, còn Lục Căn Lục Trần phải tuân theo mạng lệnh của Hồn và Vía, truyền bá dưới

tứ xa lộ là Hạ Huỳnh Đình. Nào những giác tánh bò, bay, máy, cựa phải tu do nơi Lục Căn Lục Trần chỉ giáo, tất cả phải thừa hành mạng lệnh tu hành, do nơi Hồn và Vía làm chủ độc quyền. Trong kinh có câu: *"Thiên thượng địa hạ vi ngã độc tôn"*, nhưng trên Trời thì có Phật làm chủ, còn bản thể ta là Tiểu Thiên Địa thì Hồn và Vía làm chủ. Tóm tắt tất cả, Hồn được độc quyền gọi là Chủ Nhơn Ông, còn Vía là phụ thuộc, là bà chủ trong các điện bản thể của ta.

Thưa các bạn, tôi xin giải thích thêm đây để các bạn được hiểu rõ, mỗi mỗi bản thể ta đều có phận sự do điện làm chủ trương, trước kia nhà Phật cũng như ta nhưng nhờ Lục Tự Di Đà của Đức Thích Ca lược được truyền bá. Nghề nghiệp này do Đức Di Đà truyền lại lưu hành cho chúng ta ở dưới thế gian này được công phu luyện đạo. Nếu chúng ta cố gắng thì linh hồn sáng suốt sẽ về cõi Phật, và cũng được sức khỏe cùng chống chọi vi trùng của trần gian, không bệnh hoạn. Sự sống lâu nơi trần thế cũng nhờ phép tu luyện này mà giải các chứng bệnh trần là nhờ Soi Hồn, mỗi nơi các nẻo, các huyết của dây gân và các lỗ tai lỗ mũi ... không bịt thì điện quang đủ sức mạnh tung ra, thông cảm thì sự Sân Si càng ngày càng giảm.

Bệnh này trong thế gian khó trị, bởi thế chốn ngục tù rất đông vì bị bệnh ấy, phạm luật của nước đưa ra trừng trị, nhưng mà tánh ý ta bị nô đùa nơi Lục Căn Lục Trần xúi biếu rồi bị cái cặn nguyên tử của lửa điện nóng quá thúc đẩy.

Thưa các bạn, khi tôi biết đạo nhờ ông Cao Minh Thiện Sư truyền bá pháp môn thì các chứng bệnh đều tiêu diệt và trở nên một người sáng suốt và được hiển từ không giận nóng. Hôm nay tôi nghiên cứu về phép tu hành luyện đạo làm ra pháp lý đây, vẫn tất ít điểm hơn và mau có hiệu quả, những bạn nào muốn biết thì xin công phu luyện đạo. Nhưng tôi xin lưu ý là các bạn cũng không nên tin nơi tôi, và các bạn có làm ra điều gì cũng không nên tin các bạn để các bạn nghiên cứu rành rẽ rõ ràng, tốt hơn, để cho những người tu sau được vẻ vang hơn. Tới đây là hết. Còn phép công phu luyện đạo sẽ chỉ sau.

Hơn nữa khi chúng ta công phu được Mô Ni Châu, rồi có sáng suốt, trí thức ta được thấy xa hiểu rộng, nói về phần học các thứ, nào là nghề văn cùng điện của trần thế bày ra. Điện này có vật chất nhưng nhờ người có học cao được hiểu, những người nào

muốn mọi mặt thiên về bên nào thì sự học ấy được hiểu mau hơn nhờ thiêng liêng của nó, rồi sáng suốt chế tạo nhiều máy móc tinh xảo ngày hôm nay mà trước kia chưa có, do nơi bộ đầu suy nghĩ. Cho nên bộ đầu có nhiều nguyên tử gom vào cái óc, nhưng óc không có gắn liền nhau như da thịt, mà cũng như một cục bột rời rã từ khóm mà ta gom nắn lại thành khối. Hễ các bạn thiên về nghề nào nhờ bộ óc nguyên tử nghề ấy phát sanh. Nhưng nếu có nhiều người sáng suốt thì không nói, còn nếu nhiều người đang học mà ít sáng suốt thì các bạn nên nghiên cứu thứ để biết, nếu người ấy công phu luyện đạo như chúng ta thì sẽ sáng suốt tinh xảo hơn. Lúc công phu tu luyện, sự sáng chói là Lửa Điện, còn sự tối tăm chậm hiểu là Lửa Điện không thông, bị lấp tắt, ngăn cản sự sáng làm cho tối hay là mờ ám.

## *Cách Công Phu Luyện Đạo*

Đây nói về cách công phu luyện đạo:

Chữ **CÔNG PHU**:

**CÔNG** là phá ra, đánh đổ ra, nào là ngũ tạng, trái tim cho riêng biệt, mỗi bộ phận làm tròn nhiệm vụ công việc của nó, mỗi mỗi đều có chất lửa nguyên tử và chất lửa phụ thuộc.

Chữ **PHU** là đũa hay là người đều có bộ phận ngũ tạng. Trong ngũ tạng có nguyên tử để làm chủ sai khiến và liên can cùng các ngũ tạng. Trước kia ta chưa công phu thì ngũ tạng chung nhau để làm việc đốc xúi nô đùa nuôi dưỡng những tật xấu Tham, Sân, Si thì càng ngày Tham, Sân, Si càng nhiều. Nay ta biết tật xấu ấy không thể tránh được do ngũ tạng làm ra gọi là bệnh Sân Si, cũng tại mê trần. Tỉnh trí lại ta biết Đạo là một sự hiền lành, sáng suốt thông minh hơn mới có hiền lành.

Còn chữ **LUYỆN** là rèn luyện phân tách, mỗi bộ phải làm việc, bộ phận của nó thì nó phải giữ gìn, không làm việc lộn xộn nữa mà bị bệnh Tham, Sân, Si.

Còn chữ **ĐẠO**, trong ngũ tạng bản thể con người thì có trái tim làm chủ toàn phần ngũ tạng, trong trái tim có đựng một chất huyết tốt để làm việc tiếp xúc các guồng máy cho ngũ tạng và bản thể bên trong, rồi phối hợp bên ngoài, làm cho các thứ huyết lưu thông từ trong phối hợp ra ngoài. Trong trái tim có một vi trùng nguyên tử gọi là một thứ **nguyên tử huyết tinh** của Điện Lửa, trước kia ở trên trời, cùng dương khí đưa xuống để vào trái tim làm chủ coi ngũ tạng, bộ phận bản thể con người. Trái tim của ngũ tạng nhờ vật chất thịt máu trần làm chủ trương, bổ túc cho ngũ tạng nuôi dưỡng bản thể người. Còn vi trùng tinh huyết nguyên tử gọi là Hồn, ở trong trái tim, bị tội lỗi mê muội cõi trần nên không biết chi hết. Bởi thế, xác thịt trái tim của ngũ tạng là để làm việc nuôi bản thể, sức khỏe cho người, có thể gọi là một cái khám tối. Khi ta biết luyện đạo thì Điện trên bộ đầu chói rọi động đến trái tim của ngũ tạng. Trong trái tim có huyết nguyên tử gọi là Thần Hồn được biết, còn một phần huyết nguyên tử cận bã còn lại phụ thuộc

đây sẽ tiếp xúc theo luồng Điện trên bộ đầu đi ngay vào Cửu Khiếu của bộ đầu con người, đó là chỗ ngôi vị chính **Thần Hồn vi chánh**, còn phụ thuộc ấy **vi phó Thần Hồn** mà thôi. Phó Thần Hồn cũng gọi là căn bã của nguyên tử.

Xin các bạn biết cho tại sao Cửu Khiếu ta gọi là trái tim? Đối với các bạn đã rõ cách công phu luyện đạo thì đúng nơi chỗ này - Cửu Khiếu - là trái tim của thiên tạo, nhưng chỗ ấy cũng là vật chất để cho chính Hồn ở làm việc, đó là một ngôi vị đã sẵn bày, mà Hồn không được làm việc tại đó là do nơi Hồn còn mê trần không ra khỏi khám tối là trái tim phụ thuộc. Trái tim thiên tạo là trước kia do nơi cục máu bào thai có một chấm đỏ không khác nào trứng đỏ hột gà có vết đỏ nhỏ gọi là có trống. Cục trống ấy gọi là cục nguyên tử của Thần Hồn, trong cục trống ấy có chất điện nguyên tử thanh khiết. Còn trái tim phụ thuộc do nơi nguyên khí cha mẹ cấu tạo, xác ấy để ra làm việc cho cơ quan vật chất do huyết căn bã mà thôi. Khi ta công phu luyện đạo do nơi trí ý, chớ không phải lấy cái tiếng nói để làm động nơi trái tim phụ thuộc mới là phải đâu. Chúng ta công phu luyện đạo là **Chương Linh Hồn** cho sáng láng minh mẫn. Muốn cho sáng

láng mình mẫn thì trí ý ta phải gom Điện bản thể tất cả đem vào bộ đầu nơi Cửu Khiếu. Sự công phu do nơi trí ý mà ra, không do nơi bộ máy hay là động chạm mà được.

Đây nói về **công phu 11 giờ và 12 giờ đêm.**

Khi ta muốn học công phu, phải cố gắng cho đúng giờ. Khi ta ngồi trong chỗ thật tối rồi làm phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển cùng Tịnh thì mọi việc ta nên chú ý về trí ý bằng tịnh, không xông xao để cho luồng Điện từ từ cảm thông các nẻo bản thể cùng bộ phận, thì linh hồn mới yên tịnh làm việc. Trước hết là pháp **Soi Hồn chỉ nghĩa làm cho thông.** Điện Quang được truyền các huyết và giao thiệp phối hợp, lúc ấy phải động chạm nơi các lỗ huyết. Còn **Pháp Luân Thường Chuyển thì phân tách ngũ tạng.** Làm như vậy xong rồi ta ngồi Tịnh. **Tịnh là bằng tịnh cho một linh hồn nguyên tử là Điện gom tụ, rồi cũng chữ Tịnh làm cho Điện Quang từ từ lên tới bộ đầu Cửu Khiếu.** Bộ đầu Cửu Khiếu sẽ dắt dẫn tới trung gian là chỗ ở giữa hai chơn mày. Điện ấy các bạn cần công phu ít nữa từ một tháng tới sáu tháng Điện mới tung ra ngoài hợp với Điện của Trời Phật soi sáng tỏ rõ, rồi mới từ từ bay lên, tùy khả năng của các

bạn công phu.

Chữ công phu chỉ rõ là sửa máy cơ quan ngũ tạng mà thôi, bởi thể phải động chạm. Khi ta **TỊNH** phải yên tịnh, các bạn nên nhớ dỗ ngủ, làm cho mê, nhưng trong ý trí ta mê mà còn thức, được hiểu, gọi là êm lạng, rồi bạn lấy trí ý để dòm ngay chỗ trung gian, rồi trong trí ý ta tự thấy luồng Điện lửa phóng ra trước mắt của ta. Tại sao tôi nói khoảng công phu này có hơi rắc rối? Là vì tôi biết các bạn hiểu trái tim là chơn tạo của ngũ tạng, rồi các bạn tưởng trái tim ấy là thật sự, không ngờ là phụ thuộc. Theo phép Đạo, cái trái tim gọi là trung tâm Cửu Khiếu đó là tâm đạo, do nơi thiên tạo sắp sẵn, bởi thể phải dùng trí ý mà phối hợp với Điện ngũ quan để làm việc, chỉ rõ trái tim thiên tạo do nơi đường mạch đối phải trong nơi xương sống, ăn tuốt tới Cửu Khiếu, rồi cũng nương theo nơi xương sống là vũ trụ bản thể của con người. Ví dụ về tim nhân tạo, bạn được biết như một cái cây trời sanh ra mọc từ dưới đất lên trên thì trong ruột của cái cây đi ngay vào ngọn của nó để hưởng dưỡng khí cho sống. Cây cùng con thú cũng biết sự sống chết do nơi trái tim thiên tạo, trái tim này của cây cùng thú như nhau. Con người cũng vậy, nhưng người có

nhiều sự rắc rối hơn bởi tại mê trần, phiền não, còn cây và vật thì chỉ biết sự sống chết mà thôi.

Đây tôi xin nhắc lại sự công phu đúng 11 – 12 giờ đêm, thứ nhất là **SOI HỒN**. Bạn phải ngồi xếp bằng, bình tĩnh cho phẳng lặng trí ý. Lấy hai ngón tay cái nhét vào bộ thu thanh là lỗ tai cho kín để cho các Điện Quang của bản thể chạy xung lên Cửu Khiếu. Còn ngón tay giữa, ta chặn nơi vành xương trôn của con mắt, kéo chần ra để cho nguyên tử điện soi sáng hàng ngày của con mắt nhóm lên Cửu Khiếu. Còn ngón tay trỏ lại chặn nơi màng tang chỗ dây gân nhưc đầu thường nháy ấy, khi điện quang ở dưới bản thể xung lên nơi đó phải chạy tuốt qua Cửu Khiếu. Làm như vậy gọi là điện quang hợp lại chung với Cửu Khiếu, rồi điện quang Cửu Khiếu ấy chạy trước trán ta cho tới ngay trung gian chơn mày. Khi điện gom đủ lực lượng tại chỗ rân nhện gọi là Mạch Điện, rồi tung sáng ra trước mắt ta, bay vắn vơ trước mắt. Làm như vậy cho linh hồn là Chú Nhơn Ông được ra khỏi trái tim phụ thuộc của ngũ tạng. Chừng ấy Chú Nhơn Ông là Hồn mới biết tội lỗi tù đày ở khám tối là lúc Hồn còn ở nơi trái tim phụ thuộc. Nay được ra ngoài, nhờ dưỡng khí sáng suốt, Hồn vui vẻ, chừng ấy Hồn

đủ tâm trí gọi là **ĐỊNH THẦN**. Định Thần là Thần Hồn sáng suốt, và sự sáng suốt bộ đầu phát ra Phật gọi là Hào Quang. Các bạn nên nhớ Soi Hồn ít nhất là 10 phút, nhiều nhất là 15 phút mà thôi.

Đây nói qua về **PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN**. Các bạn xếp bằng làm cho điện quang không chạy xuống đất là bộ chân, để cho điện quang sẽ chạy lên bộ đầu. Còn hai cánh tay xếp lại cho khít vào xương sườn bán thể để kèm cho vũ trụ là xương sống không lúc lắc, đầu ta không lung lay, lấy sự ngay thẳng của vũ trụ. Bắt ấn Tam Muội để cho phía tả và phía hữu cánh tay hợp nhứt để cho điện quang chạy tung lên chỗ xương gu cổ để tiếp xúc với vũ trụ, chạy thẳng lên Cửu Khiếu. Lưỡi ta co lên chơn răng để lọc nước cam lồ ở thận thùy xung lên làm cho nước miếng trở nên ngọt, trong sạch, Phật gọi là Ba La Mật. Răng ta cắn lại nhẹ nhẹ làm cho các thứ điện trong bán thể có sức **khai Thiên Môn**. “Khai Thiên Môn” là bộ đầu ngay giữa tự công phu mà nứt ra, bởi thế sách nhà Phật cũng gọi bán thể ta là Tiểu Thiên Địa, cũng như trên Trời có sông Ngân Hà chia đôi để cho điện Hồn làm việc. Nay ta nhờ Lục Tự Di Đà chỉ bảo và cách Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển dạy sửa

chứa cho điện quang cảm thông và trong trí ý của điện quang được biết quá khứ vị lai. Còn ta có khai thiên môn, đó là sông giang hà mới gọi là Tiểu Thiên Địa. Bởi thế mới gọi tu là trau dồi sửa đổi, là sửa bộ máy ngũ tạng bản thể cùng là ngũ quan bộ đầu thì Hồn mới sáng suốt. Nhờ sự luyện là luyện đạo công cho dày thì quả mới cao. Công cho dày thì bền công, còn quả là điện quang nguyên tử mà sách nhà Phật gọi là **Mô Ni Châu** sẽ phát trước mặt để thông cảm trời đất, cũng nhờ trí ý của ta rèn luyện. Hồn là trí ý, bởi thế các bạn công phu nên lấy trí ý. Trí ý là nhớ tưởng sâu tầm để hiểu biết. Ví dụ như các thanh niên cùng thanh nữ hay là người học muốn cho hiểu thuộc thì lấy trí ý, còn công phu luyện đạo cũng thế mà thôi.

Đây nói về **TỊNH**. Chữ Tịnh là yên lặng, phẳng lặng từ từ cho điện xung lên để cho linh hồn được sáng suốt, sách nhà Phật gọi "*Biển cho lặng minh châu mới phát, lòng cho riêng mới gọi là Thần.*" Biển lặng là từ ngũ tạng, trong ấy có bộ phổi là nước cũng gọi là Biển đựng nước, còn Trung Huỳnh Đình thì có bong bóng để đựng nước gọi là Biển, còn Hạ Huỳnh Đình có hai trái thận thuộc về nguyên tử của nước cũng gọi là Biển. Ba Biển này hợp lại yên tịnh, không xao

xuyên. Biển thì có nước lớn nước ròng. Còn ba bộ tạng ta có Biển cũng động hoài do nơi hơi thở của bản thể, hễ mạnh thì xao xuyên, còn từ từ thở thì yên tĩnh không xao xuyên. Ngoài ra có bọng đái thuộc về Biển, nhưng nước đục, và nó phải làm việc có giờ phút do nơi ba Biển trên điều chỉnh. Khi các bạn được yên tĩnh gọi là ngồi Tĩnh, làm cho phẳng lặng êm ái, rồi trí ý ta dễ ngủ, làm cho linh hồn phát mê. Nhưng không phải là ngủ khởi hành từ bộ máy ngủ từ con mắt đem ra, nhưng tâm ý ta phải thức để tìm kiếm Minh Châu phát hiện trước mắt ta. Trong lúc bạn mê thì trong trí ý tĩnh, gọi là trong cái mê có cái tỉnh mới biết được công phu ta thấy những gì. Khi ta thấy, trí ý ta nên trông nom những sự thấy nó biến cảnh ra thế nào. Chỗ này là chỗ khó nhứt của công phu luyện đạo, cho dày công thì hột Mô Ni Châu điện lửa thành tựu một bóng tròn có lửa điện chói sáng gọi là ánh sáng, rồi nó đi từ đâu đến đâu mà tiêu mất, rồi biến hóa trở lại như thế nào, gọi là đổi cảnh.

Tại sao mỗi con người có bản thể cũng giống nhau, kẻ làm sao mau thấy Mô Ni Châu, còn người công phu sao chậm thấy, đó cũng do nơi tiền căn hậu quả khi xuống trần rồi mê trần thái quá, hung dữ độc

ác quá đời làm cho trí ý tối thêm, lỗ bịch, sanh Tham, Sân, Si rất nhiều. Bởi thế ai tu cũng được, tùy theo khả năng và nhân quả người, không thể biết được.

## *Cách Làm Như Thế Nào? — Như Thế Này!*

Lấy gần chỗ khuất lấp mà hiểu được. Ví như một vật chi của ai không biết đang để trong một cái hộp kín mà vật ấy có tí vết gì ra sao ta được thấy rõ một phần nào, khi mở hộp ra ta xem xét kỹ thấy y như vậy, thì việc gần ta thấy được, việc xa kia là khuất lấp ta cũng thấy. Đó là sự nghiên cứu. Còn về phần Đạo theo ý của bạn được hiểu biết sáng suốt như thế nào, bạn cũng không nên bỏ sự nghiên cứu, và cũng không nên tin nơi ai, đến đổi bạn cũng không tin nơi bạn, mà phải kỳ quyết nghiên cứu để tầm việc tu hành cho rõ ràng hơn, mỗi năm nó thêm lên thế nào.

Các bạn đã hiểu sự công phu này cũng như thể thao, làm cho ta có sức mạnh, siêng năng, ăn uống có chừng, ít sanh bệnh như là cảm gió, sốt rét, nhức mỏi, bồi bổ sức khỏe để làm việc cho đời. Đường đời bạn cũng được sáng suốt và làm ăn thường lệ, không bị thương hàn sốt rét, đảm bảo gia đình chúng ta, và chỉ tốn một hai tiếng đồng hồ trong lúc khuya để

công phu mà thôi.

Ngày hôm nay các bạn hỏi tôi về đường đạo thì tôi ngạc nhiên vì tôi cũng không biết đạo là gì. Tôi chỉ biết làm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật để trị bệnh trần cùng bệnh thương hàn trên đây, gọi là công phu lúc 12 giờ khuya. Khi các bạn công phu được nhiều thì các bạn trừ được bệnh Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ô, Ái, Dục. Bệnh ấy nó thúc đẩy không ai can gián được, chỉ có công phu mới làm cho nó thuyên giảm. Bệnh ấy cũng không lấy cái thuốc nào dụng pháp lực đưa ra mà trị được hết, bạn chỉ công phu luyện đạo thì thấy đỡ rất nhiều. Đó là một sự có ích trong đời, mình được thương mình cùng thương người. Còn đường đạo thì vô cực vô biên, cao xa mầu nhiệm, chúng ta không thể biết đạo là gì! Cho nên tôi lấy theo chữ Hán vì cốt giác của Đức Khổng Tử cùng Đức Thích Ca sinh ra trong đời của ông, một đàng thì hiểu Đạo và Chơn Lý, một đàng thì hiểu Đời, làm ra chữ nghĩa. Lúc ấy hai ông được trao đổi ý kiến mới có minh dịch ra bằng chữ Hán hôm nay. Bởi thế ta phải lấy chữ Hán nghiên cứu ra để hiểu cái ý hai ông tiền giảng đặng nương theo đấy làm Đạo.

# Như Thế Nào Là Chữ Đạo?

## Chữ Đạo 道

Về phần nghiên cứu chữ Đạo.

Chữ số 1: 一 hai mươi đầu trên là 10 lảnh 10 dư hợp lại thành Hòa Nhã. Chữ Hán kêu "Thập ác dĩ hòa bình thập thiện".

Chữ số 2: 自 là chữ Tự, phải suy nghĩ về trí ý thì trong trí ý nó sẽ có sáng suốt gọi là Đạo.

Chữ số 3: 亠 chữ Chi là chung mỗi giếng Đạo làm ra gọi là chữ Đạo.

Cho nên chữ Đạo nó bí ẩn trong bản thể về trí ý. Trong trí ý nó có điện mới sáng chói, thấy được như là thấy đây hiểu kia, công phu đây biết đó. Còn về phần đạo Khổng Tử thì coi sách để hiểu rõ được công ăn chuyện làm của đời khỏi lo chi nhọc.

**Tóm Tắt:** Trong bộ óc gọi là Hà Đào Thành, trên bộ đầu ngay xoáy óc, các việc do trí ý mà ra, sự học hỏi rất ít mà hiểu nhiều, khỏi cần lao nhọc.

## Như Thế Nào Là Chữ Tu?

Chữ Tu 修

Chữ số 1: 卩 nhưn đứng bằng gọi là Âm Dương hợp nhứt, là điện âm trong bán thể, và điện dương là lửa nóng chạy các nẻo gân, hợp với xương sống làm một cái vũ trụ. Điện ấy phát tung lên trời một đường ngay, bởi thế mới gọi là vũ trụ. Điện âm và điện dương phối hợp, ví dụ sợi dây gân là sợi dây điện trong bán thể, phần bên trái gọi là lửa nguyên chất, còn bên mặt là lửa ngọn, bởi thế cũng đồng lửa mà có lửa nóng lửa lạnh.

Chữ số 2: 久 là chữ Cửu nghĩa là lâu, bền bỉ. Bạn công phu lâu chùng nào thì điện được phát triển sáng suốt thêm.

Chữ số 3: 彖 là chữ Phân. Sự làm việc trong bán thể hàng ngày để chuyển động cơ quan cho tiêu hóa vật thực. Những điện ấy, người làm Đạo được nương theo sợi dây gân dẫn điện để đến chỗ huyệt tu, và cũng

nhờ điện quang ấy để sửa cơ quan trong mình theo 6 chữ Di Đà có cất nghĩa sẵn để hiểu biết mới công phu được.

Khi bạn công phu rồi thì các bạn ngó thấy điện. Tại sao ta thấy điện phát ra ngoài thì ta mới biết Đạo? Chữ Đạo là ta dắt dây gân chạy theo nhiều đường mà ta muốn đến những chỗ gọi là huyết. Sự dắt dẫn ấy trong trí thức ta mới gọi là đạo, là đường, là một thứ điện lửa đi theo đường gân trong bản thể, tới chỗ huyết thì ngưng tại đây rồi phối hợp các điện lại. Đó là Đạo. Còn tu hành thì chữ Tu có nghĩa là trau dồi sửa chữa. Trau dồi là làm cho khí điện lửa nháng ra trước trán ta. Ban đầu mù mờ một tí lửa nhỏ mà không trong, rồi công phu nhiều ngày lại thấy đóm lửa ấy lớn hơn và sáng suốt gọi là trau dồi. Trau dồi cũng có nghĩa là chùi rửa sạch bụi và dắt dẫn từ đường gân này sang đường gân kia, nó sẽ đi theo ý muốn của chúng ta đến các huyết theo ý ta định, gọi là sửa đổi.

**Tóm Tắt:** Theo về công phu luyện đạo, gọi là **Soi Hồn**.

## Như Thế Nào Là Pháp Luân Thường Chuyển?

Thưa các bạn, muốn hiểu Pháp Luân Thường Chuyển thì thật là rắc rối, cho nên ta phải lấy từ chữ Hán cắt nghĩa ra mới được.

Chữ **Pháp** 法


Chữ số 1: 讠 chấm bang chỗ ba điểm là phép ta dắt dẫn lọc lựa lắng trong huyết mạch bản thể cho nó đi riêng ra gọi là phân tách mỗi chỗ làm việc theo bốn phận của nó.

Chữ số 2: 去 là chữ Khứ. Khứ là đi, là tự ta công phu dắt dẫn nó đi theo ý muốn của ta.

Chữ **Luân** 輪

Chữ số 1: 車 chữ Xa một bên là cái bánh xe xoay tròn phân tích cho cơ quan. Cơ quan của bản thân là trái tim, lá gan, bao tử, phổi, trái thận cùng các phần

khác... đều phân tích hết.

Chữ số 2:  là chữ Luân. Luân nghĩa là phải công phu làm cách nào cho quay chuyển, cho phân tách cơ quan. Mỗi khóm phải làm bốn phận về lửa điện chớ không được chung nhau làm việc như trước.

Phân tách nghĩa là chia ra, lửa ấy chia từ mỗi khóm thì bình hung hăng nóng giận trong thể gian đã từ từ bớt. Ví dụ như một chòm lửa mà chia ra cho năm khóm gọi là ngũ tạng mỗi phần thì lửa ấy cũng đủ lực lượng nhưng đã xa nhau không hợp lại, thì sự nung nấu sức nóng từ từ bớt, chẳng khác nào một lò nướng bánh, nếu chất một đồng than tại giữa thì hơi nóng nhiều quá, bánh ấy phải đến khét. Tương tự, khi cơ quan ngũ tạng nóng quá thì giận dữ thêm lên, còn chia sót ra thì sức nóng vẫn đủ lực lượng để làm việc mỗi phần nhưng sự nóng bớt, từ từ mà thôi. Bánh không khét, sự hung dữ trở nên hiền gọi là chữ Luân. Một thí dụ khác về năm khóm lửa là năm viên đạn cột chung lại thành một chùm tượng trưng sự nóng nhiều hơn, còn nếu ta nắm chùm lửa năm viên đạn ấy quay vòng tròn phân tách ra thì mỗi mỗi đều dang ra, gọi là chuyển.

## Như Thế Nào Là Chữ Thường?

### Chữ **Thường** 常

Có nghĩa là làm hoài hoài, mãi mãi, không ngưng.

Chữ số 1: 丿 chữ Tiểu ở trên là từ từ rồi trở nên mạnh.

Chữ số 2: 一 → dẫn đầu ngang qua gọi là lấy hai phần bản thể (hai bên mặt và trái) hợp lại tất cả trong cơ quan bản thể gọi là chùm viên đạn lửa, phân tách ra mỗi khóm như trên.

Chữ số 3: 口 chữ Khẩu là mỗi mỗi.

Chữ số 4: 巾 chữ Bồ là một sợi dây để cột chùm, trong đây điện quang làm việc không ngắt, thường ưa chung nhau. Nay là phép của Phật thì nó cũng làm việc trong cơ quan, cũng đủ lực lượng cho mỗi

cơ quan làm bốn phận dù không được chung hợp sức nhau, cũng thường xoay chuyển cơ quan bản thể. Phân tách hoài thì bịnh nóng giận của ta càng ngày càng bớt, hết.

## Chữ **Chuyển** 轉

Có nghĩa là chia ra, san sát, động đậy, xoay chuyển.

Chữ số 1: 車 là chữ Xa chỉ nghĩa bánh xe vòng tròn.

Chữ Xa số 2 車 thiếu lực lượng nên không giống chữ Xa kia. Khi chúng ta quay vòng, vừa đúng một vòng tròn thì hơi ngưng chút xíu, cũng như lái xe tới khúc quẹo phải chậm hơn trước, bớt lực lượng.

Chữ số 3: 寸 chữ Thốn là phân tách xoay chuyển theo pháp Đạo cho lực lượng phân tách của nó. Đó là những người công phu phải hiểu, nhờ có người chỉ dẫn mới được rõ.

Hai tháo đầu nghĩa là lấy khí điện bên tả và bên hữu chung lại hợp thành, rồi lấy vũ trụ âm dương bên hữu bên tả thì có thứ điện trong nguyên tử của nó ngang bít ra một đường chữ nhút ở dưới, hợp lại thành ra chữ Tịnh.

Tịnh là lóng cho trong khiết, không động đặng bản thể, tánh tình yên lành, ý chí không xao động. Vì bản thân ta ưa chạm mà nay ta ngồi tịnh, ta không làm cho bản thể và ý chí động chạm để cho các thứ điện yên lặng, rồi điện lửa yên tịnh trong tréo. Trong cái trong tréo ấy có một thứ Tinh Khiết thành ra một thứ nguyên tử. Nguyên tử hóa ra một thứ Mô Ni Châu là một khóm lửa điện hợp nhút, đem về tại chỗ hợp tích của người làm Đạo mới biết trong ấy đủ bao la trời đất cùng bản thể. Gom ngưng khí bao la bản thể rồi điện ấy phát hóa sanh một thứ lửa nguyên tử chạy đến lưu hương nằm bên Ngọ của người hành đạo gọi là lò lửa thì lửa trong lò sẽ phát sanh nguyên tử điện lửa hoàn nguyên hợp nhất. Rồi từ đó nó phát mê muội thức ngủ, nhưng ý ta mê mà không đáng

mê, muội không đáng muội, thức không đáng thức, ngủ cũng không đáng ngủ, nhưng chúng ta đều biết rõ bản thể ta có những gì đụng chạm, mới gọi là Tịnh. Tịnh phải lặng nghe nơi chỗ xuất hồn để cho điện của Trời phối hợp thì dất dẫn giúp điện ta đi lên. Cục điện gọi là Hồn. Điện Trời cùng điện ta bay lên gọi là xuất hồn. Nhưng cục lúa Hồn này được thấy cảnh thế gian và thiên đàng cũng không khác nào một tấm gương, rồi từ đây thấy kia, từ trần gian thấy thiên đàng bỗng lai, cùng hiểu quá khứ vị lai. Và cục lúa ấy nhờ thấu thập lại, khi trong mê có cái tỉnh sẽ thấu hút vào bản thân thì trí ý lại nhớ thêm lên.

## Nói Về Bộ Kinh Lục Tự Di Đà

Bộ kinh này được xen vô đây là để cất nghĩa sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật mà thôi.

Thưa các bạn, chúng ta làm phép Soi Hồn thì trong pháp lý chỉ có hai chữ là Nam Mô là sơ thừa mà thôi. Tại sao phải làm một cách bề ngoài, bịt lỗ tai ...

Khi làm như vậy, trong trí ý chúng ta nhớ đến chữ Nam Mô A Di Đà Phật, thì cách bịt lỗ tai... cho phép phần Nam Mô ở trên mình triết đưa xuống tới Sơ Huỳnh Đình, Trung Huỳnh Đình, Thượng Huỳnh Đình. Nhưng Sơ Huỳnh Đình là tâm, can, tỳ, phế, thận, điện nơi ấy gặp chữ Nam Mô theo phép Phật thì sẽ phải làm việc theo cách chúng ta công phu luyện đạo.

Thưa các bạn, từ trên Trời Phật cùng thể gian, mỗi phần có ngũ hành là năm thứ lúa theo ngũ tạng để làm việc. Khi chúng ta làm như thế, công phu bít lỗ tai làm cho động sợi gân cho điện chạy, rồi cách bít

con mắt chặn sợi dây gân tá hữu cho điện âm dương nguội nóng nó dắt xuống đến ngũ tạng phân ngôi làm việc theo ý của Đức Phật sẽ dạy bạn công phu. Điện ngũ tạng thừa hành nhiệm vụ, nguyên tắc điện phải chạy lên trên bộ đầu minh triết không khác nào một nhà dây thép để chặn trạm ngựa rồi mở đường khác chạy cho đúng theo phép làm thì lúc ấy điện ngũ tạng được đánh đổ, phân tách, sửa chữa Tham, Sân, Si, còn một phần nữa thì điện chạy theo dây gân lên bộ đầu. Khi bạn chặn sợi dây gân là cách thay đổi trạm ngựa của nhà dây thép. Còn sợi dây gân chưa chạy thì ta bắt buộc chỉ dẫn cho điện chạy đúng cách làm việc, bởi thế tôi phải cắt nghĩa chữ Nam Mô.

Có bài kệ về chữ Nam như sau:

### **NAM**

*Nam* thật phương Nam lữa Bính Đinh

*Cung Ly* thuộc Ngọ ở nơi mình

*Phát ra* hùng cháy cùng Trời Đất

*Lặng lẽ* êm ru cả tánh tình

*Hiệp một* chỗ đường thu nguyệt rạng

*Tán Đoài* nơi tợ tuyết trong xanh

*Khám Ly* Diên Hồng hòa hai tám

*Hiệp lại* một nhà tợ nguyệt tinh

**Cắt nghĩa:** Chữ Nam là phương Nam. Khi ta ngồi công phu luyện đạo, ta biết hai trái thận là trái nóng và trái nguội, ấy là chỗ chứa vừa điện nguội và điện nóng. Trái thận là phía Bắc, còn trước trán ta gọi là phía Nam. Khi điện bắt từ hai trái thận xông lên tới hai cánh tay trái và tay mặt, rồi nó xung lên trên bộ đầu minh triết. Bộ đầu minh triết lúc bạn còn ở ngoài trần chưa công phu thì nó bật, bởi thế bạn công phu điện phải chạy tung nhiều chỗ theo tám dây gân của bộ đầu, rồi điện chạy tới chỗ chúng ta chặn mí mắt, lỗ tai. Còn sợi dây gân chạy tới trước trán ngay giữa lò lửa gọi là cái Mách của điện, tung chỗ đó phải nhiều hơn, còn tám mối gân kia điện cũng phát tung mà nhẹ hơn. Điện phải làm việc chánh thức của nó tại về lò lửa phía Nam đem điện lửa nóng nguội nó phát tung chiếu ra ngoài, bởi thế chúng ta gọi là Soi Hồn. Soi là làm cho trống để cho Hồn điện lửa chói rọi ra trước mặt ta, bởi thế mới cảm thông, phép đạo nói là Huệ.

Nhưng có một điều xin bạn chú ý điện là dù trí thức huyền diệu khi chúng ta xao động thì điện ấy không phát tung ra, còn bạn yên tịnh thì điện rút

vô chạy về chỗ cũ gom nơi trái thận phía Bắc của bản thể. Bởi thế người ta gọi điện là một thứ lửa chạy mau như chớp nháng, còn cốt nghĩa về điện chạy bề trong của ngũ tạng gọi là mình uống thuốc Phật để trừ bệnh Sân Si.

Khi chúng ta làm việc trên ấy, điện quang chạy vào lá gan cho bớt nóng và bớt Tham, Sân, Si rồi chạy lại trái tim. Trái tim là một bình accu để cho điện tụ hợp tại đó, rồi điện sẽ phát trở lên ra ngoài nơi mắt để sáng tung ra và tám sợi dây gân cũng được thông cảm với không khí của Trời Đất.

Đây nói về chữ Mô:

## **MÔ**

*Mô vốn chữ Vô mỗi vật không  
Từ đời vô thủy chứa phân đồng  
Rồi sanh hỗn độn bao trùm hết  
Mới tạo càn khôn tỏ một vòng  
Đạo lý hữu tình sanh vật cả  
Mẹ Cha ân ái kết thai lòng  
Vật người mới tạo rồi sau diệt  
Vạn sự đều do chữ Nhứt KHÔNG*

**Cái nghĩa:** Chữ Mô chỉ nghĩa là không khí, điện quang trên trời, phù hợp. Từ mẹ cha cấu tạo sinh ta ra, có điện quang ấy của Trời, rồi sai một điện nguyên tử là cái Hồn thiêng liêng xuống nhập cho cái thai.

Chỗ điện quang của Trời nhập vô thì trong cục nhót máu có một điểm đỏ không khác nào trông đỏ hột gà, trong ấy đúng ngày tháng hóa nên hình thì chỗ điểm đỏ ấy trong cục máu bắt đầu làm bộ đầu nơi mô ác. Nhưng mô ác có một đường lưu thông tại xoáy bộ đầu gọi là minh triết, rồi minh triết ấy nó sẽ lưu thông tám sợi dây gân để cho điện chạy châu lưu bản thể, cũng phải do nơi nguyên tử của Trời, rồi ngũ tạng phải tuân theo điện ấy, được phục vụ, làm việc sai khiến cho thai.

Thai có đầu mình và tay chơn ngũ tạng mới biết cựa quậy la khóc sự đau sự nhức, biết sự sống sự chết. Đó là một bộ máy thiêng liêng của không khí để vận động ngũ tạng gọi là ngũ hành, làm việc cho đúng theo đề mục để hành sự phục vụ nơi minh triết là nguyên tử của Tứ Trí thì ở trên bộ đầu gọi là:

*"Mới tạo càn khôn tổ một vòng"*

Còn

*"Vật người mới tạo rồi sau diệt"*

là do nơi diện quang mình phải biết, đó là đạo lý mình biết.

Còn

*"Mẹ Cha ân ái kết thai lòng"*

cũng do một phần của bản thể của mẹ cha sanh ra chúng ta.

Nhưng Hồn ta ở trên Trời sai xuống sao không sống cho bền bĩ như Trời mà ta phải chết, tại sao vậy?

Thưa các bạn, bởi vì chúng ta là một vì sao ở nơi Trời, có lỗi nghịch với Trời Đất, khi Trời sai xuống thể gian là một trại tù đã nhốt các Hồn tội lỗi. Khi ta mãn hạn tù đầy, ta sẽ chết và bỏ xác, Hồn sẽ trở về cảnh cũ quê xưa.

Chúng ta nghịch nơi Trời là như vậy: Trong bản thể ta các bạn thấy **số 1** bộ ngũ tạng là **ngũ hành**, rồi kể **số 2** bao tứ là **đất** cũng ngũ hành, rồi kể **số 3** là hai trái thận là **Thiên Khảm Nhứt** chỉ rõ cho các bạn

thấy các tội lỗi Trời đã kêu án nghịch mạng của Trời. Bởi thế hai trái thận là bộ khảm, Thiên Khảm Nhứt là Trời, vì bạn thấy số 1 là ngũ tạng, số 2 là bao tử ở trên thì nghịch mạng ấy phải chết vì bất tuân Trời Phật.

Có câu: “*Thuận Thiên giả tồn*” là thuận Trời ấy còn, “*ngịch Thiên giả vong*” là nghịch Trời ấy chết mất. Những người công phu luyện đạo bởi thế phải kéo điện của bộ trái thận Thiên Khảm Nhứt là Trời lên trên thì thuận trời đất, cho linh hồn ta bất sinh diệt. Rồi các bạn làm phép Soi Hồn cho các điện lưu thông trên bộ đầu minh triết, rồi trên bộ đầu xương sẽ nứt ra gọi là khai thiên môn chúng ta, là phép chữ Nam. Rồi nhờ phép ấy hợp với chữ Mô, được khai thiên môn, điện ấy tung lên hợp với không khí của Trời thừa hành phận sự, trong pháp lý gọi là thuận Thiên giả tồn, Hồn sẽ về Trời bất sanh bất diệt. Bởi vậy pháp lý phải công phu luyện đạo làm cho điện quang của Hồn, gọi là thiêng liêng, lưu thông và thông cảm chữ Mô và không khí của Trời.

Thưa các bạn, có nhiều bạn hỏi tôi làm sao tu về hồn về xác, xác được sống nguyên, đi luôn thẳng về Trời.

Thưa các bạn, có câu “*Sanh tại thổ, quan tại thổ*” bởi vì cha mẹ chết cũng thành đất, các truyện ở thế gian là đất, đất nặn nguyên hình gọi là một xác vật chất không thể đem lại, chỉ có linh hồn được lưu thông, nhờ chúng ta tu luyện lúc ta còn sống mà được lưu thông. Cũng có một thứ tu hóa phép, lấy vật chất hóa huyền diệu trong thế gian cùng tầng hình, các phép khác v.v... gọi là Địa Tiên. Những người tu Địa Tiên khi mãn căn rồi, dầu bản thể là một xác chết nơi kẹt đá, hay là chỗ nào cho kín. Bản thể ấy cũng có thể thành đá, nhưng bản thể thành đá ấy không thể tan và đời đời kiếp kiếp cũng được ở trên núi ngao du thông thả. Rồi đúng lệ 60 năm cũng lại trở về Trời, rồi phải tu thêm lên là 600 năm, mới được thành thánh quả **Trung Tiên**.

Thưa các bạn, sự thông dung nơi thế gian sau lên cõi trời phải tu lâu là hình phạt kêu án treo, đúng lệ là 600 năm sẽ lên cực phẩm **Thiên Tiên** thì rất lâu lắm, bởi thế người ta nói Hồn mà còn mê trần là Địa Tiên. Ví dụ: một côn trùng kia là một con đĩa hay con cua, con rắn, nhiều thứ chết ở chỗ lạnh của người tuyết, nước và đá thì thể xác ấy cũng hóa thành đá. Các bạn muốn biết thì ra tiệm thuốc bắc mua một

con của thành đá gọi là thạch giác giải. Còn ngoài  
ghềnh cũng có con đồng đột cùng con rắn chết thành  
đá.

Vậy thì có ý chí cho ta, mà phải nhọc nhằn.

### **A**

*A vốn Bắc phương Nhâm Quý thúy  
Thận kia là Khâm về cung Tý  
Người hay luyện đặng giữ trong mình  
Vàng cứng tất nhiên sanh vật quý  
Mới đặng Khâm Ly hòa Hồng Diên  
Tánh thông trời đất đồng nguyên lý  
Ba nhà gom lại kết Anh Linh  
Xả lợi tỏ người trong nhưt khí*

**Cắt nghĩa:** Hơi điện tại Thiên Khâm Nhưt là trái  
thận. Trong trái thận có bên nóng là bên trái, còn bên  
nguội là phía phải. Nóng là lửa, nguội là nước. Trong  
nước lửa có điện quang nguyên tử. Điện ấy để châu  
lưu bản thể, thông cảm với cơ quan ngũ tạng, rồi sẽ  
trở vào Hiệp Tích, thẳng ngay lên vũ trụ minh triết.  
Theo sách Pháp cũng gọi là Feu Serpent, còn đạo ta  
cho là **đường Mạch Đốc** của Đức Phật đưa ra để trừ

những bệnh Tham, Sân, Si ta đã nhuốm, cũng do nơi sự nóng phát sanh. Khi ta hô chữ A rồi thì đường khí của Trời của Phật phối hợp với đường Mạch Đốc sẽ pha lẫn, thì nước lửa ấy được thanh khí mát mẻ chạy từ từ vào ngũ tạng thì lửa căn tam muội không phát sanh nữa, thì ngũ tạng con người trở nên hiền. Nếu người nào học đạo được biết công phu, sự công phu cũng có lấy cái phép mà tôi đã chỉ cho các bạn từ bên trong cùng bên ngoài, thì bệnh Tham, Sân, Si mới thuyên giảm.

## DI

*Di giữ chặt bên ba báu linh*

*Cung Ly dứt tướng được thanh minh*

*Đắp nền luyện tập công phu gắng*

*Chờ lúc Trúc Cơ kết quả thành*

*Biệt niệm trong mình Thần mới hóa*

*Lấy Ly bổ Khảm khí bèn thanh*

*Đơn điền gom lại tâm không động*

*Tương hội ba nhà kết Thánh Anh*

**Cát nghĩa:** Khi công phu luyện đạo, chúng ta biết trung tâm giữa hai chơn mày là chỗ làm cho điện phát sanh bay ra trước mặt ta, lúc ấy ta được gom từ trên

minh triết xuống ngay giữa và hai bên màng tang hợp lại. Rồi ta lấy trí ý cố gắng tập trung tại đó, điện sẽ dội xuống các cơ quan ngũ tạng của con người, rồi điện bốc lên tại chỗ trung tâm mà tôi đã nói. Thì trong lúc ấy có cái nguyên tử điện, cơ quan hợp nhất. Bởi thế trong câu:

*“Chờ lúc Trúc Cơ kết quả thành”*

Kết quả thành là năm nhóm lửa cơ quan hợp lại làm một vòng tròn gọi là kết quả, cũng gọi là Mô Ni Châu.

*“Biệt niệm trong mình Thần mới hóa”*

Khi chúng ta công phu luyện đạo phải lấy trí tại minh triết bộ đầu nhớ Lục Tự Di Đà là vị thuốc thật để sửa điện được ngay thẳng chơn chánh hiền đức. Khi chúng ta công phu rồi thì điện nhập trở lại ngũ tạng mát mẻ, không nóng giận, công phu càng nhiều lên thì sự nóng giận nó đỡ từ từ. Bởi thế phải công phu dày công thì điện quang ta càng ngày càng trong hơn và sáng chói nhiều. Khi chúng ta công phu nhiều thì điện lửa Thượng Huỳnh Đình, Trung

Huỳnh Đình, Hạ Huỳnh Đình gọi là ba nhà phối hợp chạy lên trung tâm nơi hai chơn mây trước mặt ta. Lúc ban đầu ta thấy nhiều đóm lửa điện như hạt cát, rồi biến hóa ra tựa tựa như sợi chỉ chạy dài. Công phu nhiều thì điện lửa ấy hóa ra tròn gọi là Mô Ni Châu, biến thành hình bóng của ta và cũng biết đi đứng bay nhảy, trí thức khôn khéo vô chùng mới gọi là Thánh Anh. Chữ Thánh là thông hiểu quá khứ vị lai. Chữ Anh là anh nhi, hình thể con người năng biến hóa vô chùng cũng như một vị tiên vì trước kia Đức Phật cũng nhờ sáu chữ Di Đà mà làm ra thế.

## **ĐÀ**

*Đà* ấy sắc vàng muôn kiếp ghi  
Tròn vo che phủ núi Tu Di  
Càn khôn bao bọc vô hình dạng  
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì  
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát  
Tâm lành tướng hảo đủ từ bi  
Công phu thuần thực lên bờ giác  
Đắc quả may ra vẫn kịp thì

**Cắt nghĩa:** Khi chúng ta luyện được hào quang sáng chói thì ta được thoát kiếp, vì chúng ta là một linh

hồn điện lửa xuống thể gian vào bản thể. Những người xuống thể gian này phải đầu thai lên xuống nhiều lần, nhưng chúng ta chán đời không muốn đầu thai ở lại nên ta phải tu hành luyện đạo trước, sửa đổi thân mình cho khỏi bệnh thương hàn sốt rét ... và được hưởng dưỡng khí nhiều, sống lâu không bệnh hoạn và trừ được bệnh Tham, Sân, Si, hóa ra người hiền, Phật cũng ân xá, khi thác được về cảnh tiên. Nhưng trước hết ta công phu cũng được đi về bồng lai thì chỉ rõ ta không đầu thai ở lại thể gian. Vậy xin các bạn cố gắng tu để thoát kiếp, chuộc tội lỗi muôn đời, Phật cũng bác ái và hoan hỷ xá những tội lỗi mà trước kia ta đã làm.

## **PHẬT**

*Phật* hiệu Kim Cang ở giữa mình  
Hư không thanh tịnh hóa nên hình  
Khuyên người sớm bỏ tham sân bệnh  
Thần khí phải gìn giữ rất tinh  
Mười tháng công phu năng luyện tập  
Ba năm công quả khá kiên thành  
Trống lòng đầy bụng là giếng mối  
Vạn sự quy về một chữ THANH.

**Cắt nghĩa:** Khi ta công phu, điện quang nương theo mạch đốc chạy đến minh triết là bộ đầu. Trong bộ đầu có chín lỗ gọi là cứu khiểu. Cứu khiểu trông nhờ Soi Hồn, thông rồi và ta cũng nhờ Pháp Luân Thường Chuyển, khiểu ấy sẽ di chuyển tự Hạ Huỳnh Đình cho tới Thượng Huỳnh Đình, phối hợp với dưỡng khí của Trời. Dưỡng khí của Trời hợp với điện quang ta mới biết không già không trẻ, sống lâu cho bản thể con người và trí tuệ thông minh cảm thông Trời Phật, tánh hóa trí thức để tiên tri những việc chi sẽ đến mà ta biết trước. Khi ta xuất hồn được bay lên trên không thì sự tham sân bịnh không còn, bởi thế khi ta công phu phải giữ trọn vẹn tinh khí thần, tập trung không xao lãng.

*“Mười tháng công phu năng luyện tập”*

Mười tháng là tháng 10, là mùa đông, nhờ có tuyết lạnh. Trong lời ca ám chỉ khi chúng ta công phu luyện đạo nhờ cái khí hạo nhiên được lạnh mát mẻ, không nóng giận thì mới có cái quả thành một vị Phật Bồ Tát. Chữ Bồ Tát nó phong nhiều bực, về tiền căn được hiểu rồi xuống thế gian công phu. Tùy mỗi người, hễ cố gắng công phu nhiều thì được nhiều, còn

ai ít cũng được phần thấp hơn. Còn người không công phu mà sáng láng ngay thẳng, khi thác cũng được một vị Phật. Còn người u tối hung dữ hay là khờ khạo mà cố gắng công phu luyện đạo thì cũng thành Phật như ai mới gọi là bác ái. Phật không có bỏ một ai, tùy theo đại chúng hễ làm phải thì được thành một vị Phật.

Đến đây đủ sáu chữ Di Đà.

Tôi xin cắt nghĩa thêm bốn câu dưới đây để các bạn hiểu. Kệ rằng:

*Giảng thành Lục Tự ấy ơn sâu  
Kẻ đạo nghe qua phải lắc đầu  
Thức tánh từ đây tua gắng chí  
Công phu ráng luyện Mô Ni Châu*

Nghĩa là chỉ rõ sáu chữ Di Đà và công phu luyện đạo mỗi chỗ như ngũ tạng bề trong, còn bản thể tay chân da bề ngoài làm cho thông cảm lên trên bộ đầu minh triết, trí ý hiểu xa thấy rộng. Chỗ này bí ẩn, phải suy nghĩ hiểu ý mới được. Người làm đạo phải lắc bộ đầu là minh triết, nhưng trong ý của câu kệ này lấy về trí ý bên tả bên hữu của điện đem hợp lại gọi là lắc đầu. Các tục thông cảm sâu xa bí ẩn về nơi trí ý

của ta hiểu rõ mà công phu.

*“Thức tánh từ đây tua gắng chí”*

Là khi trí ý ta hiểu thời mới có cái tánh Tiên Phật, rồi chúng ta lấy trí ý được mặc niệm. Chữ Mặc Niệm, những người luyện đạo lâu mới hiểu được sự bí ẩn của phép Phật đưa ra sáu chữ Di Đà này, mỗi mỗi công phu đều có.

Còn:

*“Công phu ráng luyện Mô Ni Châu”*

Khi ta mặc niệm, ta phải cố công cho hết sức rồi Hồn ta sẽ dạy cho bản thể ta thêm sự mầu nhiệm của Phật mới gọi là quy y Phật và tuân pháp Phật. Cũng nhờ người tu trước dẫn đường người tu sau.

## Nói Về Tiền Căn Nhân Quả

Chữ **Tiền** là tiền khiên, trước kia linh hồn ta là một đóm lửa, gọi là một vì sao để hành động, làm việc trên Thiên Đình. Nhưng ta vì không sáng sủa, hay là làm ác những điều chi, bởi thế phải bị tù đày xuống thế gian. Thế gian là một cõi để phạt tội cho các đấng linh hồn, là ngục thất thứ hai, còn Âm Phủ là ngục thất thứ ba. Ngục thất thứ nhất về tội nhẹ ở cõi Tây Bắc do Đức Phật Nguyệt Châu Quan Phật để cho Đức Quan Âm điều khiển. Đức Quan Âm có huyền diệu đủ các phép biến hóa thưởng phạt vô cùng gọi là Tiêu Diện Đại Tướng Quân. Chỗ này là một ngục sơ thứ nhất ở trên trời, những vì sao nào tội lỗi phải giam lỏng để tu hành chuộc tội mà trừ cái nạn tai của vị ấy đã làm ra, nếu lương tâm hiểu được thức tánh thì thôi, còn làm tội lỗi thêm sanh ra phản nghịch sẽ bị sa thải xuống ngục thứ hai là trần gian gọi là luân hồi đầu thai.

Khi sa thải xuống thế gian cũng theo tội là nặng

hay nhẹ, nhưng tội nó có nhân quả, nhân nào quả ấy. Chữ Nhân là một cái hạt giống, loại nào theo loại nấy tùy theo chữ nhân để phạt tội, trừng trị.

Ví dụ như một con tằm ăn dâu của người chủ nuôi, đến khi tằm già chín, mãn hạn phải làm tơ kén chịu chết trên chảo nước sôi để trừ tội. Còn một phần nữa tằm không ăn lá dâu của người chủ thì không chịu chết trong chảo nước sôi, chính ở trời, ăn lá cây của nó kiếm ăn, khỏi cần ai nuôi dưỡng, đến khi thành bướm cũng bay tung lên trời như ai, rồi sẽ biến sang giống khác. Còn cái trứng của bướm là nòi giống tội lỗi tiền khiên phải hườn sanh ra con tằm trở lại gọi là luân hồi. Xin các bạn biết cho đó là căn bản, cũng gọi là căn quả. Còn muốn thoát khỏi luân hồi này, khi tằm hóa bướm, bướm sẽ hóa sanh ra loài chim, đó là qua một kiếp luân hồi sanh loài khác. Có khi chim sẽ biến hóa sang nhiều vật khác, thì sự biến sanh ấy không kể cho cùng, tùy theo tội lỗi của nó.

Đây nói về **cõi Niết Bàn** gọi là **bánh xe Luân Hồi**. Trong bánh xe Luân Hồi hình tròn có nhiều lỗ, mỗi lỗ có chất hút tùy theo loại như loại kim số 1 cho tới kim số 10, bánh xe ấy lăn đúng số nào thì hút ngay

về số ấy. Loại lửa kim này gọi là Linh Hỏa thì theo phân lượng và phân tách để tù đày theo những bản thể và nòi giống của nó để hành trị tội lỗi của nó. Linh Hỏa cũng phải chịu tội lỗi của Tiên Tổ của loài người theo loại mà hành động, vì mang ơn phải trả ơn.

Ví dụ như một hạt nguyên tử của loài người là hạt nơtron để sanh ra người, các bạn muốn biết cho rành rõ hơn xin coi *Phép Xuất Hỏa* sẽ biết cái căn bản của đời tiên tổ, sơ tổ là Nơtron hóa sanh con người rồi chia lần cho đến ngày hôm nay cũng gọi về tội tổ tông. Những nòi giống là cục nơtron làm nghề ăn trộm thì theo chất nguyên tử chung trong Niết Bàn vọt ra hút xuống tới trần gian. Điện Linh Hỏa này đi đến chỗ chất kim lượng của nó hút vào làm ra một cục thai sanh loài người phải chịu tù đày khổ sở của căn bản và phải phục vụ tù đày vì tội lỗi do mẹ cha làm ra.

Ví dụ một vì sao ở trên trời đi ăn cắp bông của người, làm cho thêm tội, khi vô niết bàn chất loại kim 1, thì trong lỗ kim 1 nó hút xuống dưới trần gian, rồi nhờ khí hạo nhiên đưa lần xuống bụi nào thì phải vô bụi nấy là bụi ăn trộm. Rồi xác thai ấy nhờ cha mẹ nuôi lớn lên do của trộm, thì tội liên can của cha mẹ

mà để lại cho con. Đây là kế sơ mà thôi cho các bạn hiểu, còn sự tu hành duy nhất để thoát kiếp luân hồi thì không thừa tiếp những tội lỗi trên, nếu chúng ta được tu đến cõi Trung Thiên đã có thoát kiếp. Thoát kiếp là Linh Hồn tan rã rồi tụ lại nguyên hình bóng. Rồi chúng ta tu thêm một lúc nữa sẽ đi lên cấp khác, không còn sợ sệt, thoát kiếp luân hồi mà trả nợ tiền khiên. Phật ngài ân xá để cho những người cố tâm tu hành cái ác tòng thiện. Phật cũng từ bi ân xá tội lỗi cho chúng sanh, nên tôi khuyên các bạn tu luyện đạo để thoát kiếp luân hồi làm cho đời ta mình miễn không tội lỗi. Nếu không tội lỗi là người trắng án được tự do thông thả giao du trên chốn Bồng Lai để hưởng thú thanh nhàn.

Đến đây tôi xin gác lời. Khi nào các bạn qua giai cấp, tôi sẽ chỉ thêm về bí mật chơn tu. Nhưng khái huyền huyền thiên hai mục này không nên chỉ trước. Nếu chỉ thì bạn thấy rõ thì tương là làm cho cao kiến hơn, chỉ không rõ là Đạo thành ra nô đùa.

Thôi kính chào các bạn.

## Nói Về Chữ Xuất Hồn

Như thế nào là Xuất Hồn?

Chữ **Xuất Hồn**: nghĩa là làm cho hồn ra khỏi bản thể.

**Hồn** là một đóm lửa điện trong bản thể, thâm gồm lại. Bản thể là một hình tượng, chỗ ở của hồn. Hiện nay ta muốn đi về Bồng Lai tiên cảnh, nhưng ta biết bản thể ta là một xác trần nặng nề, mang đi đến cõi không không sẽ bị lửa vô hình nó cháy tiêu diệt, bởi thế ta phải cấy điện hồn ta đi.

Tại làm sao ta gọi chữ Xuất 出 là ra? Vì ta phải gom điện của cơ quan lục phủ. Cơ quan lục phủ gọi là Trung Huỳnh Đĩnh, Hạ Huỳnh Đĩnh gom lại vào chỗ Hiệp Tích, bản thể dất dẫn theo chữ Sơn số 1 山, rồi đem lên chữ Sơn số 2 出.

Chữ Sơn là **Ngũ Hành Sơn** gọi là **lửa ngũ**

**tạng**, trong đây có ba phần. Trung Huỳnh Đình là lửa của trái thận, lửa của trái tim, lửa của bao tử, ba thứ này hợp chung lại đất dẫn lên trên hợp với sơn căn. Chử Sơn ở trên là ba số gọi là **Vũ Trụ Tinh Khí Thần** hòa hợp gom lại. Khi lửa hòa hợp lại hướng Nam dương Ngọ thì bạn cũng biết cho thứ lửa là sự nóng, đun đầu thì phát sanh, phát triển, tung tăng thúc đẩy đưa ra ngoài. Bởi thế đóm lửa nó làm cho ta được đi chơi và được chiếu sáng thấy cảnh vật trên Thiên Đàng bao la vòng trời đất, đóm lửa này cũng như một cái gương kiếng. Ví dụ như bạn cầm một cái kiếng bạn rọi lên Trời, nhờ ánh sáng của mặt trời chung với ánh sáng của gương kiếng thì bạn thấy nào là mây, mặt trời, sao cùng cây cối vạn vật ở dưới thế gian, tóm tắt là muốn ngó đâu là thấy đó. Còn cái gương kiếng là cái bản thể của bạn thì bạn ngó ngoáy lại chỗ bạn ngồi công phu, tịnh thì tức nhiên bạn thấy hình ảnh bản thể của bạn. Nhưng bạn phải biết cho khi bạn gom các lửa điện xuất hồn cũng còn một thứ lửa cận bã để cho vĩa làm việc bản thể. Trong bản thể có một thứ khí Âm làm chủ trương cho điện để hoạt động bản thể hàng ngày thì bản thể mỗi mỗi nó chiếu sáng gọi là Vĩa hình bóng. Khi Hồn là một chất điện chủ trương của bản thể gọi là chủ nhơn ông, khi ngó ngoáy lại

muốn thấy bản thể thì phần hồn là một gương kiếng sáng suốt chói với điện quang gương kiếng của bản thể. Bản thể là một khuôn mẫu hình dạng con người. Hình dạng con người là một cái gương kiếng của vía. Bởi thế hai sự sáng chói lại giữa có bản thể, bản thể ấy nhờ có chiếu sáng rọi mới rõ hình thể của ta đương ngồi công phu. Cái hình thể cũng như một cái gương kiếng dưới, còn trên là một cục lúa hồn, thì hình tròn của cục lúa hồn là một cái gương kiếng của hồn hợp tác gương kiếng trên và dưới hóa đủ hình bóng của bản thể ta đương ngồi công phu không sai lầm chi hết. Vì điện hồn ấy theo cái đường chói của nó xuất hồn thì nó không bao giờ chói lạc chỗ nào hết, chói tới hoặc chói lui thôi, chói tới để thấy cánh trời, thiên đàng, còn chói lui để thấy bản thể.

# Chữ Hồn

Như thế nào là Hồn, xin trưởng huynh cho biết?

Thưa các bạn, chữ **Hồn**: 魂

Chữ số 1: 𣎵 cạnh bên gọi là chữ **Vong** có nghĩa là mất, chết. Mất là điện đi mất, mình mấy bản thể lạnh hết, mất thờ, tay chân mất cựa quậy, mắt đứng trông không lảo liên chỉ nghĩa là điện thanh tan theo gió.

Chữ số 2: 鬼 là chữ **Quỷ**. Khi bản thể chết thì phải cất xác vào đất, trong 49 ngày bản thể tan rã, thịt phải phá hủy gọi là sinh. Còn một thứ hôi thúi chúng ta để ý dòm nơi đó thấy khói đen như khói của lửa đốt. Cái khói đó là một cái lửa nguyên tử của vía hợp thành, khi khói bay ra theo gió cách xa đôi ba thước tây sẽ hạ xuống đất không thể bay nổi nữa.

Chỉ rõ về phần Hồn, khi chúng ta ngồi công phu luyện đạo, điện tụ hợp trước trán ta gọi là hương Nam dương Ngọ, phát ra một cục lửa tròn vo sáng chói nhiều màu, bay qua lại vẩn vơ trước mặt ta, đó là Hồn. Hồn là một chất lửa nguyên tử thiêng liêng,

nhưng hồn cũng do nơi cái nguyên tử trí ý của bản thể của con người mà ra cho nên nó khôn lăm, khi động thì rút vào bản thể, khi tĩnh thì phát ra. Chúng ta là một người tu để sửa lữa máy cơ quan, công phu luyện đạo mới được xuất hồn thể ấy, còn những người không tu thì không thấy hồn là cục lữa. Nếu chúng ta muốn tu cho thấy hồn thì phải sốt sắng, tự ta ta biết hồn ta. Nhưng hồn này quý báu vô cực vô biên, có công phu luyện đạo thì trí tuệ sáng suốt thông minh gọi là Huệ. Huệ là gương. Huệ cũng như gương kiếng hợp với khuy thiên cảnh của trời. Khuy thiên cảnh của trời là một cái nguyên tử của vũ trụ cũng như người có hồn. Đến đây tôi xin ngưng không thể cắt nghĩa chữ khuy thiên cảnh, để một ngày kia bạn được rõ biết, công phu có điện quang Mô Ni Châu mới cắt nghĩa được.

Còn chữ Hồn đây tôi sẽ nói xuống để cho bạn dễ hiểu hơn, tôi nói ra đây bạn cũng chưa tin chắc. Ví dụ để cho bạn dễ hiểu hơn, thường khi có những người chết bất đắc kỳ tử như một người thất họng, khỏi đất chừng 5 tấc tây hay là một thước thì có một thứ máu của điện rút vào dưới đất. Kể từ ngày người ấy chết cho đến 7 ngày thì bạn nên đào ngay chỗ hai

ngón chân cái của người chết bạn thấy có một cục máu dưới đất thì bạn được hiểu như vậy. Cục máu này kể từ ngày đã thối đến 49 ngày chẳng hạn, ngày nào mỗi đêm phải trông nom thì có một đóm lửa phát sanh lên khỏi mặt đất bay đi hơi chậm vu vơ theo gió; nhưng mà bạn cũng biết cho, cục lửa này được bay đi theo đường khiêng xác của xác, người ta gọi đó là một hồn thư. Hồn thư chỉ nghĩa là hồn của thầy là bản thể xác chết. Cũng có một thể khác nữa, bạn thường thấy trên một nấm má của người thối trong ban đêm có một ngọn đèn vẩn vơ nơi má, ngọn đèn ấy là lửa của hồn thư. Người thể gian cho là ma, nhưng theo khoa học đó là cái khói hơi thúì của xác thối trong đấy có nhiều mỡ với máu hóa thành một thứ acid naturel, khi trời mát trong lúc ban đêm nó được hơi nóng của mặt trời ban ngày xuống dưới nấm đất mờ ấy rồi rút đóm lửa hồn acid naturel lên.

## Như Thế Nào Gọi Là Chử Vía?

Chử Vía: 魄

Chử Phách gọi là bóng vía.

Chử số 1: 白 cạnh bên gọi là chử **Bạch**. Chử Bạch chỉ một thứ khí trong sáng suốt ở nơi theo máu thịt con người cùng da.

Chử số 2: 鬼 là chử **Quý**. Chử Quý có nghĩa là hoạt động châu lưu bản thể. Hoạt động châu lưu bản thể cũng như đầu mình tay chân cùng da, nó được tuân theo Hồn là **Tâm Ý Trí**.

Khi tâm ý trí nhứt định thì phách là vía được tuân lệnh tức khắc, không bê trễ để hoạt động tay chân cùng những vật nơi xương da. Ví dụ như trí ý của bạn muốn dơ tay lên thì phách là bóng vía phải lập tức thi hành theo trí ý của các bạn muốn. Ví dụ một lẽ khác, bạn lấy một thứ lửa bạn giơ gần nơi da bản thể, cách một phân hoặc ba phân tây thì trong trí ý bạn được biết nóng. Đó là phách bóng vía đã báo tin

cho trí ý hay là Hồn để Hồn quyết định cho bản thể khỏi lâm nạn, tránh cho khỏi nạn của bản thể.

Tại làm sao Vía phải làm việc cho Hồn?

Vì Hồn là một chủ trương của bản thể ở nơi trong cơ quan trí thức, còn Vía ở nơi ngoài bản thể phụ thuộc. Nhưng Vía ưa nhất sợ các nạn, nếu bản thể có bị nạn thì Vía nó biết đau, biết khổ, nhức nhối khó chịu cho nên Vía phải siêng năng giữ bản thể là chỗ ở của Hồn phía trong, còn Vía phía ngoài phải giữ tròn. Ví dụ một lẽ khác, cũng như một con muỗi nó cắn bạn thì bạn biết đau liền, đó là Vía làm việc thông tri cho Hồn hay, Hồn dạy cách nào thì Vía phải làm y.

Chữ Vía có nghĩa là bóng vía, nhưng cái Vía tại sao lại gọi là bóng vía?

Bóng là hình thể, như bạn lấy một ngón tay đưa lên, bạn ngó thấy có một cái bóng đen nhờ cái không khí (lumière) của trời nó chiếu thì bạn thấy cái bóng tối đen một ngón tay. Ví dụ một thể khác, như bạn chụp hình một người đang sống thì hình ấy được rành rẽ tươi tắn, còn bạn chụp hình một người chết thì hình ấy không chói sáng trong trắng, thì chúng ta cũng biết màu lửa chói lợi tươi sáng đó là cái Vía.

## Nói Về Chương Anh Nhi

Chữ Chương Anh Nhi theo sách *Tánh Mạng Khuê Chi* có chỉ rõ cách làm, tu luyện đạo nhưng trái với Pháp Lý vì sách *Tánh Mạng Khuê Chi* trước kia người ta biểu làm nội tức, tức là thở phía trong không cho thở lỗ mũi, ngưng hơi thở nơi trong bụng chỗ rún gọi là Tề Luân Hư Cảnh để cho cái hồn tụ họp lại đó, lâu ngày ngưng tụ biến hóa gọi là khí hóa hình làm cho cục lửa linh hồn tụ tại đó rồi cục lửa ấy hóa ra bản thể như một cái thai người đàn bà chứa nghén. Những người tu theo pháp môn *Tánh Mạng Khuê Chi* nói cũng như nuôi một con tằm ăn dâu kéo chỉ làm ra một ổ kén rồi con tằm ấy thun lại biến nhỏ, lâu ngày hóa thành con bướm là một côn trùng biết hoạt động bay nhảy. Còn pháp lý nghiên cứu hồn và vía là một thứ lửa thiêng liêng có huyền diệu biến hóa vô cùng, nó muốn thế nào cũng được do nơi huyền diệu pháp mâu của Trời Phật. Ví dụ như một hình bóng, ma nó đã mất bản thể tại sao nó được hóa hình bóng. Còn ta tu học cái chết để xuất hồn thì xuất hồn cũng

như ma, quý biến hóa vô cực vô biên. Sự nghiên cứu này lấy rõ thì ta thấy như một người đàn ông đang tu, trong bụng không bọc con làm sao có chứa được? Thai ấy để nơi đâu? Còn một cô phụ nữ tu theo pháp môn, không chồng sao được có chứa? Có chứa là nhờ khí âm dương hợp phối mới được. Đây kể sơ cho bạn được hiểu mà thôi.

Nói về Chương Anh Nhi của pháp lý, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước thấy hào quang sáng chói trước trán ta, rồi công phu lâu ngày hào quang ấy phối hợp thành cục Mô Ni Châu. Mô Ni Châu là cục lửa lớn tròn, khi tính trí an thần nó sẽ xuất hiện trước mặt ta, nơi chỗ điện trung gian trước trán và chơn mày. Khi bạn công phu được lâu thì cục Mô Ni Châu nhờ sự chói lợi của bản thể, rồi bản thể của vía chiếu ra hợp với nguyên tử lửa hồn tức thì bạn thấy bản thể của bạn, khởi nhọc công chương anh nhi như pháp Tánh Mạng Khuê Chi. Mục đích này chỉ rõ cho bạn thấy tượng của Đức Phật Thích Ca chạm ngay giữa trên mặt trung gian nơi hai chơn mày. Theo hình tượng của Đức Phật thì bạn thấy công phu của ta nơi đó làm y theo Đức Phật Thích Ca thì sự huyền diệu của hồn cùng vía là Mô Ni Châu biến hóa vô cực

vô biên cũng như Đức Phật trước kia công phu luyện đạo. Chúng ta ngồi công phu mà Mô Ni Châu nảy nở, đó là Phật công nhận một người môn đệ của Ngài gọi là kết quả nghiên cứu về pháp lý.

Việc xuất hồn của pháp lý như thế này: Hồn là một đấng thiêng liêng biết trên trời dưới đất quá khứ vị lai mới gọi là một đấng thiêng liêng, có huyền diệu năng biến hóa vô hồi. Còn hình ảnh bản thể của thiêng liêng nó cần để hiểu trước và hiển hiện chơn thanh gọi là bản thể quy nguyên hợp nhất. Vì nó ở trong bản thể xác thân, nó được quy nguyên, nó không cần phải làm cho có Chương Anh Nhi. Chương Anh Nhi lẽ ấy cũng có lẽ éo le lắm vì khi hồn đã nương tựa với bản thể lâu rồi, đã mấy mươi năm hồn khôn lớn rồi mà biến sinh nhỏ lại thật rất khó cho hồn. Còn kẻ công phu luyện đạo phải ngưng lại trong ba năm kể cũng khá lâu nên pháp lý khi công phu luyện đạo tập trung hồn vía đến Minh Triết là bộ óc con người mà tập cho xuất Mô Ni Châu thiêng liêng cũng lâu thì sự huyền diệu của nó hiểu biết phần hồn, có hồn có vía thì có bóng xác bản thể tốt hơn. Khi công phu luyện đạo tu được dày công, đã dắt hồn lên tới Minh Triết là bộ óc và tập luyện cho nó khai thiên môn đi ra ngoài

được, nó thấy bầu trời thế giới bao la thì nó nhớ cảnh cũ quê xưa của nó trước kia, nó mong đợi trở về nơi chốn cũ quê hương. Bây giờ các bạn không cần nhắc đến, nó cũng hóa đủ hình dạng phép tắc nó đi, gọi là huyền diệu thiêng liêng, không cần chi mà phải nhọc nhằn như sách *Tánh Mạng Khuê Chi*, cho người công phu luyện đạo lấy làm vấn tất phương tiện.

## Như Thế Nào Gọi Là Phật?

Cắt nghĩa chữ Phật: 佛

1. 丿 2. 丨 3. 弓 4. 丿 5. 丨


Phật là một người có điện quang:


Dấu số 1 丿 phết xuống gọi là khí hạo nhiên nguyên tử của trời và đất hợp với vũ trụ, xương sống loài người, sanh ra người, để làm bản thể khi Phật xuống trần. Do nguyên tử phối hợp thành người cho nên gọi là Âm Dương Hiệp Nhất Chi Nhơn,

là số 1 丿 cùng số 2 丨 hợp.

Dấu Số 3 弓 : Người biết được đạo là Đức Phật, chữ khung là vòng tròn phong trời đất, bọc những dương khí và không khí đồng thời Phật lấy dương khí

và không khí hợp với dấu số 4 丿 và dấu số 5 丨 .

Dấu Số 4  là vũ trụ Âm

Dấu Số 5  là vũ trụ Dương.

Vũ trụ là một thứ lửa thanh khí của hai loài. Nó tung lên hoặc tung xuống, hợp nhất đem vào bản thể con người của Phật hóa ra lửa hào quang chiếu sáng. Vậy người có lửa hào quang gọi là Phật, chớ Chư Phật không có chức phận gì. Người làm có điện gọi là Phật, cũng không phải tên, nhưng có bản thể do nơi người trần thể cấu tạo thành ra hình thể con người. Nhưng người Phật này biết làm hào quang điện lửa gọi là Phật rồi người ta thấy người có hào quang ấy thì phục tùng để nghe Ngài truyền bá gọi là Thích Ca Mô Ni Phật.

Chữ *Thích* là giải nghĩa.

Chữ *Ca* là ca tụng tuyên truyền.

Chữ *Mô* là mô giới mục đích của công chuyện làm có hào quang.

Chữ *Ni* là làm như vậy, như vậy theo mục đích của Ngài để sanh ra đạo.

Đạo là cao thượng, cao siêu, vô cực vô biên.

Bởi thế người đời sau không được rõ, theo sách vở gọi là Đạo, vì đã mấy ngàn năm khuất mắt ta, chúng ta được tin mà không thấy được. Nhưng chữ Đạo ai ngờ được, trong người thế gian ai ngờ được, không được rõ mà cho là đạo là giả đạo, chẳng phải đạo, tên cũng giả tên, không phải tên. Những người trần gian muốn làm có hào quang như Phật Thích Ca đi tìm những người làm được chút ít huyền diệu gọi là tầm đạo. Rốt cuộc người nào làm người ấy thấy gọi là Vô Vi.

Vô Vi là bí ẩn, ai làm này thấy, này được.

Chữ Vi là vật chất, thuộc về nhân nghĩa, lễ, trí, tín, thuộc về đường đời (*thuộc Lão Giáo,...*).

Trong Lão Giáo hỏi bản thể:

- *Mày có bản chủ chớ?*

Tức nhiên có chủ là phần hồn phụ thuộc bóng vía, để làm việc cho bản thể hiện con người trần gian đây.

Nhưng làm người phải biết lễ nghi khuôn phép và nhơn từ, điều này cũng do nơi nhà Phật truyền bá.

Bởi thế Đức Khổng Tử là một người thông minh nên ta gọi là Thánh.

Chữ **Thánh** 聖

Thế nào là Thánh?

耳 là chữ *Nhĩ* là lỗ tai. Huệ Nhĩ là cảm thông trời đất cùng thế gian.

口 là chữ *Khẩu*. Huệ Khẩu là cái miệng để nói thông minh chính trực và ngay thẳng cùng lễ nghi.

王 là chữ *Vương* là làm vua, chủ trương trong hai điều trên, nhưng trong thế gian nhiều người ăn nói không bằng ông nên gọi ông là *Thánh*. Ông Thánh được biết lễ nghi khuôn phép. Nhưng sự thông minh ấy nếu bởi trời sanh mới gọi ông Thánh. Nhưng mà người đời sau tưởng mình cũng thế, cũng bản thể như người, nhưng mà phải học với người bởi thế tôn sùng ông mà gọi là Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, cũng khen người ăn nói có mực thước, lễ nghi, thông trời, hiểu đất. Sự thông hiểu ấy nhiều người thế gian không hiểu được, cũng do nơi nhà Phật truyền bá.

Ăn nói có mục thước:

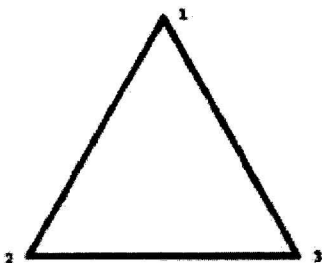
Khi Đức Khổng Tử được cảm thông thì Đức Khổng Tử mới hỏi lấy Đức Khổng Tử: *"Ta có linh hồn cùng xác thịt của cha mẹ sinh ra, nhưng linh hồn ấy ở đâu?"* Thì Ngài hỏi Ngài, Ngài được hiểu, cái hiểu ấy tự Trời cho, không ai hiểu được gọi là **Thông Minh**. Khi ấy Ngài hỏi lấy Ngài: *"VẬY CHÚ TA Ở ĐÂU MÀ XUỐNG THẾ GIAN?"* thì Chủ Nhơn Ông<sup>1</sup> của Đức Khổng Tử nói: *"Ta xuống thế gian để làm gì? Làm những đề mục gì?"* Đề mục là **Chánh Tâm, Tu Thân** gọi là lấy cái Tâm Chánh để rèn luyện, khắc kỷ phục lễ, ta phải chịu khó nhọc, chịu phục lụy bản thể ta, mới có lễ, và làm năm mục như sau: **Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín**, rèn luyện cho tánh của Ngài được hiểu biết.

Làm như thế, làm xong rồi thì về đâu? Thì Chủ Nhơn Ông của Đức Khổng Tử nói làm xong được về chốn cũ, gọi là về Thiên Đàng.

Bởi vậy bản thể Ngài mới hỏi: *"Ở trên trời xuống thế gian để làm gì?"*

---

(1) Chủ Nhơn Ông là Hồn



1. Là trên trời xuống.
2. Là thế gian.
3. Là đề mục theo trên do nơi thước nách tam giác của Phật ngài truyền bá cho Đức Khổng Tử thay mặt giảng trần cứu thế, hợp cùng đạo Khổng thánh để dạy những người thế gian cho biết Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Bởi thế có câu tục ngữ nói : *"Người này ăn nói có mực thước"*. Nhưng mà mực thước ấy nào ai được biết?

Có câu tục ngữ:

*"Dò sông dò biển dễ dò,*

*Nào ai lấy thước mà đo lòng người"*


Bởi thế câu trên đây bí ẩn: Nào được biết thước mà đo lòng người? Nhưng cây thước ấy Phật ngài đã cho Đức Thánh Nhơn hiểu, truyền bá cho người. Những người thường nhơn cũng có nhưng không thông. Đây tôi xin chỉ cho các bạn, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước trán ta nơi ngay đóm giữa nơi chơn mày chỗ công phu luyện đạo là do nơi tiên Cửu Khiếu, số 1 hình tam giác gom trước trán ta. Trước trán ta có tai và mắt, hai bên gọi là số 2 và 3 để thông hiểu lý sự. Nếu không có thước như vậy thì nào hiểu được sự đời quá khứ vị lai. Rồi từ đó trước trán xuống hai vai cũng có một tay thước tam giác như vậy. Rồi bạn chống hai tay và xếp bằng cũng có thước, như vậy truyền bá tất cả trong con người có tam giác. Tam giác ấy để hiểu biết lẽ nghi khuôn phép, thấy xa trông rộng, cung kính Thánh Thần, quấy phải, quá khứ vị lai gọi là Mực Thước chớ lòng người ai mà đo đẩn đặng: Chỉ lời nói và trí ý thông hiểu thôi.


Chữ **Tiên** 仙

1. 丿 2. | 3. | 4. — 5. | 6. |



Là Nhơn bằng chữ Sơn gọi là Tiên. Theo Pháp



lý đạo Vô Vi phải biết:

Dấu số 1  : Dấu phết ở trên xuống gọi là điện quang của Trời Phật làm việc khắp trong thế gian.

Dấu số 2  : Một số tung xuống gọi là Vũ Trụ, từ Đất phối hợp với Trời Phật sanh ra dưỡng khí để chường quán nuôi luồng sống điện khắp thế gian sanh sanh hóa hóa. Nhơn, vật cùng thảo mộc nhờ điện ấy mới sống được gọi là *Dưỡng Khí* phối hợp, cho là *Âm Dương Hiệp Nhứt Chi Nhơn*.

Những người tu hành luyện đạo ngồi công phu

lấy cái số tung số 3  với số 4  đi ngang giữa,

rồi lấy số 5  đem lại hợp với số 6  số tung ngay giữa, gom luồng điện ấy tại nơi trước trán theo chữ Nho gọi là *Sơn Căn*, còn theo pháp lý gọi là **Tinh Khí Thần** phối hợp cho tụ ngay giữa chỗ hai chơn mày. Lấy chơn tánh gom lại ngay giữa nơi ấy để cho điện phát ra thì mới có hào quang. Bởi thế Đức Thích Ca hay là Đức Di Đà có dấu hào quang ở giữa trán

ngay chơn mày. Tinh khí thần tụ hợp lại phát điện, những tia chiếu sáng chung quanh mặt của Phật gọi là hào quang. Khi điện phát sanh có tia sáng cũng gọi là Như Lai, và nhờ bản thể ta có cái ý hợp lại rồi ý phát điện hợp lại gọi là Như Lai Phật. Nhưng những người công phu ít hơn Phật rồi tới số hết căn đầy đọa — trong lúc chúng ta ở trên Trời bị tội xuống đây mấy chục năm sẽ trở lại, nhưng những người mê trần được phân nửa số lưu đầy rồi tinh trí an thần hiểu biết ở thế gian là người có tội và chán đời phát nguyện đi tu thì công phu ít — kể thác thì chức ấy gọi là Tiên.

Chữ **Thần** 神

Chữ 禪 gọi là chữ *Thi*, là chứng kiến, là làm việc ngay thẳng trước mặt thế gian, không chịu dạy dỗ gian tham, một tánh, một trí, một ý ngay thẳng mà thôi. Không nghe ai dạy dỗ, cũng dám sát phạt những người không ngay thẳng, gọi là **Trung Can Nghĩa Khí**.

Chữ 申 gọi là chữ *Thân* là làm việc hiện tại ngay thẳng cho đến chết, một tánh, một ý mà thôi. Những người này khi chết linh hồn cũng ngay thẳng. Về chức

phận hiện tại ở thế gian dầu sống dầu chết thì chung như nhứt, khi chết linh hồn cũng được làm việc trong thế gian. Trong thế gian cũng có một chỗ gọi là Âm Phủ, nhưng con mắt trần không thấy, để trừng phạt và ban thưởng những ma quỷ cùng là những người gian tham quá ác, cùng sự oan ức thế gian xét không được thì xin mời thánh Ngài để sửa phạt.

Ví dụ như Đức Quan Công hay là Quan Thánh Đế Quân gọi là người trung can nghĩa khí.

Cũng có khi người làm việc cho nước có sự ngay thẳng, khi thác được chức Thần.

Chữ *Thi* 祗 là thiết thà, ngay thẳng, chánh đáng.

Chữ *Thân* 申 là bản thể hồi ở dương thế làm việc ngay thẳng. Những người này có xác hiện ở tại dương thế, khi thác chôn tại Trái Đất thì linh hồn được làm Thần.

Chữ *Thi*, nó thông đồng để xét việc ngay thẳng, xử đoán phân minh cùng được cáo báo cho Âm Phủ cùng trên cõi Thiên Đàng với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán xét chuyện ấy.

Còn chữ *Thân* được ra vào nơi mồ mả của người và chường quán các chơn linh trong vùng ấy để Ngài

làm việc từ đâu đến đâu. Còn nhiều Thần cũng phải cất công chuyện làm từ đâu đến đâu, có ranh giới kỹ lưỡng cho mỗi vị Thần để làm việc.

Chữ **Yêu** 夭

1. 一      2. 一      3. 人

Dấu phết số 1 一 là do cái *thanh khí* của Tiên Phật để sanh sanh hóa hóa, còn lại là cặn bã. *Cặn bã* này cũng có căn bản của Phật Tiên cùng Trời cho nên cặn bã này có được cảm thông Thiên Đàng cùng nhân gian, cũng có căn cứ của chư Tiên, chư Phật mà hóa sanh nơi trên trung thiên không khí. Loại yêu này ở trên không khí từ nhiều năm tài phép cao siêu chỉ thua Tiên Phật mà thôi.

Số 2 一 : Chữ ngang qua là chữ *Nhứt*, do nơi khí hạo nhiên cùng thanh khí của *Nhứt Châu Quang Phật* và *Nguyệt Châu Quang Phật* hợp thành rồi biết tu hành luyện các phép cũng được làm một môn đệ của Tiên.

Số 3: Chữ *Nhơn* 人 thì cũng biến hình dạng người ở trên trung thiên không khí, chỉ dưới bực Tiên thôi.

Những loại yêu này nó ẩn ánh các khóm mây, không đầu Tiên Phật, cũng có thứ làm môn đệ của Tiên. Nhưng loại yêu này được nhờ thanh khí trung thiên sống lâu mấy ngàn năm bởi vì là các cận bã nguyên tử của thanh khí trung thiên hóa hình chớ không là xác thịt, thường khi người ta cũng gọi là *Đạo Yêu*. Yêu học đạo của Tiên và Phật gọi là *Đạo Yêu*. Loại Yêu nào không học đạo cho là Yêu, nhưng Yêu có đạo thì biết kính trọng Trời Phật rồi cũng thành *Trung Tiên* và *Thiên Tiên*. Còn Yêu nào không học đạo, không biết phải quấy lẽ nghĩa, không tùng quyền Trời Phật, khi làm bạo động, khi Trời Phật bắt đặng cũng bị tù đầy cùng làm cho tiêu diệt.

Chữ Yêu chúng ta không biết cho là người thường chớ sự thật cái căn bản của Yêu nó là cận bã nguyên tử thanh khí trung thiên chớ không phải nhỏ. Chúng ta còn ở dương thế thì linh hồn của chúng ta thấp thỏi hơn *Đạo Yêu* này. Khi chúng ta được xuất hồn, được đi lên thiên đàng cõi Phật thì thấy một lũ đạo xương đi trên không, đó gọi là *Yêu Đạo*. Những đạo xương này tánh hiền không bắt buộc linh hồn ta, khi chúng ta hành động không phải thì cũng có tội như ai, còn đạo yêu này cũng vậy. Bởi thế ai cũng

muốn đi lên cao và thông thả thì không thể tranh giành làm hại ai, mới gọi là trên bầu trời được tự do đi đứng.

## Chữ **Tinh** 晶

Chữ *Nhật* (số 1) 日 gọi là một đóm lửa của hồn người sống cùng hồn người chết. Trong hai đóm lửa này cũng có thể biến hóa thành *Tinh Quý* nhưng tinh này có xác.

Chữ *Nhật* (số 1) 日 là nhóm lửa ánh sáng của trên Trời cho xuống gọi là Hồn, nhưng bị bắt đắc kỳ tử của bản thể mất đi cũng có thể làm *Tinh* được.

Chữ *Nhật* (số 2) 日 và (số 3) 日 của người sống hợp lại cũng có thể làm *Tinh Quý* được.

Chữ *Nhật* (số 1) 日 khi người chết oan thì có một cục máu ngay chỗ bản thể con người từ mặt đất rút xuống 3, 4 tấc tây độn tại đó một cục máu dưới bản thể của người chết. Cục máu ấy nhờ có mặt trời mặt trăng khí âm khí dương phối hợp cùng, cục máu linh này biết luyện phép hốt khí âm khí dương

thâu vào rồi biến hóa một hình dạng có xác dị hình dị dạng, vật cũng không đúng vật, người cũng không đúng người, khác hơn thế gian nào hết. Bởi thế người ta thấy những con vật lạ thường cho là Tinh Quỷ. Tinh Quỷ này cũng có thể ăn thịt và bắt người, làm lộng trong thế gian, chỗ rừng núi âm u tà tinh ưa ở.

Cũng có một lẽ khác như có một số người ở nơi rừng núi âm u ăn củ ngái nóng có sức mạnh để đi vật thú rừng đem về nhà làm thịt đặng bán làm thực vật bảo đảm gia đình. Nhưng những người này ăn nhiều củ ngái quá sức nóng bội phần không thể trở về nhà. Từ đó đến sau sống ở ngoài rừng quên gia đình vợ con rồi biến ra mọc nhiều lông nanh vuốt, mặt mày gồ ghề, da chơn nổi vú chì u nhọt làm cho dị hình dị dạng. Người tinh này không thể ăn cơm, cứ bắt loài vật ăn thịt sống, cùng ăn đến thịt người chẳng biết nòi giống. Nhưng xin các bạn nhớ rằng loại này đã lâu năm ở rừng rú có năng khiếu tựa như người rừng hay là loài khí vượn, nhưng loại này lớn hơn các loài khí vượn, nháy nhót lạ lùng.

Tại sao những người ngậm củ ngái quá nóng sanh khùng điên nhưng chỉ biết ngó mặt trời ngó mặt

trăng hít khí là do nơi sức nóng của bản thể người đó quá lực lượng rồi hợp bởi khí nóng của mặt trời cùng mặt trăng mới được sanh hình tướng dị dạng và nhảy nhót chạy nhảy không có định được, bởi thể không khôn hơn con người.

## Đây nói về chữ QUỶ là con quỷ

Quý có hai thứ. Quý: chết bất đắc kỳ tử là do nơi xác thịt bị người trong thế gian lấy thể mạnh hiệp thể yếu để tàn sát giết bản thể người ấy vì người ấy chưa đúng số chết. Chưa đúng số chết là chưa mãn kiếp tù tội của Trời Phật đã phạt đưa linh hồn xuống thế gian, thì bản thể người này gọi là chết bất đắc kỳ tử thì được thành Quý, khi mãn hạn tù tội thì sẽ trở về nơi Tiên Phật.

Chữ Quý 鬼

1. 𠃉 2. 田 3. 儿 4. 厶

Số 1 𠃉 : Dấu phết trên là *điện quang* của Trời Phật sai xuống thế gian.

Số 2 田 là chữ *Điền*, điền gọi là *Điền thổ*, khi chết thì xác thân phải chôn dưới đất, phát lên một ngọn lửa gọi là lửa điện, khi trước trên Trời ban xuống gọi là Linh Hồn.

Số 3 厶 : Phết và số kéo qua đá lên gọi là chữ *Ngột*. Chữ *Ngột* 厶 không được vào Âm Phủ mà cũng không được lên Thiên Đàng để cho linh hồn cáo oán sự uất ức của nó.

Số 4: Chữ *Mơ* ㄅ là công chuyện uất ức của nó để vào trong khối nguyên tử. Bởi vì xác thịt đã bị tan rã thì sự uất ức của nó phải chui vào khối nguyên tử.

Nhưng sự sống ở thế gian cũng như sự chết là chỗ tù đầy hành hạ, không biết nương dựa vào đâu gọi là *Oan Quý*. *Oan Quý* nghĩa là uất ức oan khiên thành quý trong mục đích mà nó ẩn vào khối nguyên tử.

Đây nói về chữ *quý thứ hai* gọi là *Phi Quý*. Quý này được bay lên Thiên Đàng cùng xuống thế gian và âm phủ gọi là *Quý Địa Tiên*.

Chữ *Quý Địa Tiên* có chữ *Phi* ở dưới thì được cảm thông thiên đàng, nhân gian, âm phủ. Còn quý cao hơn nữa là *Quý Phật Tử*. Quý ấy cũng như chữ *Phi Quý* mà có ba ngoéo tròn phược lên. Ba ngoéo tròn nghĩa là huyền diệu của cục nguyên tử, Tinh Khí Thần phược lên là thông cảm tam tầng.

Ví dụ như ông Phật lớn đang ngồi tịnh, còn các hàng Phật Tử còn nhỏ ưa táy máy thì Đức Phật có quở gọi là *Sóc Quý* này, mới gọi là *Quý Tiên*.

Nhưng Phật nói đâu có đó nghĩa là chưa đáng bực làm Phật nhưng cũng có lẽ được chức *hàm Phật* mà thôi, còn hiện nay là quý của Phật.

Chữ **Ma** 魔

鬼 : chữ Quý một bên.

𪛗 : là chữ Ma. Khi người đã thác, tội lỗi nhiều thành ma.

Chữ Ma 一 chấm đầu ngang qua gọi là *âm dương lưỡng nghi*. Âm dương lưỡng nghi là một thứ huyền

diệu thấp thỏi nơi ú rữ, cây cỏ um tùm, bóng tối cùng một ít bóng sáng. Nơi chỗ ấy gọi là nhà, hay ở để làm Ma.

Dấu Phết 丿 cũng được mang âm dương của trời của đất bực thấp thỏi để chường bóng ánh của nó.

Chữ Lâm 林 là rừng bụi cây cỏ, Ma sẽ nương dựa vào ăn những món ăn hàng ngày những món ăn có xác. Xác của vật thực và Đất, khí Đất là dưỡng khí bồi bổ cho Ma cùng các món như là dế, cào cào, trùng là vật ngon nhất của ma. Bởi thế khi Ma bắt giấu người trong lùm bụi rồi lấy đất, cùng trùng cho người ăn, trong người thể gian gọi là đất trùng nhét vào họng. Nhưng Ma có được một ngày ân xá, đi đến chỗ nào kêu gọi thì trong một năm nó được ăn một lần nào gà vịt heo của thể gian làm cúng cùng các đồ xào là quý hóa. Ngày ấy là ngày vui vẻ của Ma.

Tại làm sao người ta được thấp ba cây nhang? Ba cây nhang ấy được gọi là ba đóm lửa tam muội, hỏa để tiếp tế cho linh hồn có lửa và khói để chứng kiến cho Ma được vào đây dễ dàng hơn do nơi người cúng quảy nguyện vái. Nguyện vái là kêu gọi mà thôi.

Những ngày giờ Ma được thông thả, được đi từ mặt đất trở lên một thước sáu Ma đi tự do, chư Thánh chư Thần không chặn cản ngăn đón, để đi đến chỗ cúng gọi Ma về ăn uống. Còn các ngày khác không được thông thả, cứ xung quanh theo xác chết là mồ mả.

Còn chữ Quý một bên, nếu Ma nào thức tỉnh được chết hiền từ không phá rối và hiểu tội lỗi tù đầy của nó, khi bán thể nó đã thác, nó ăn năn tu hành thì nó được làm một *chức Quý*. Nếu làm con Ma không tu hành ưa phá quấy hơn trên, khi đúng hạn tù đầy sẽ biến thành trùng dế.

## Chữ Tà 邪

Như thế nào là chữ Tà?

牙 là chữ *Nha*, gọi là *nha bộ*. Nó ở bên ngoài âm sắc, vô bản thể người để nói quá khứ vị lai cùng xưng Thần Thánh làm cho con người lầm lạc, rồi con người cảm ứng ấy biến thành sự thật. Tà là một giống *Quý* lanh lợi khôn ngoan hơn để hại người cùng kiếm vật chất để ăn, ưa bắt người cúng quấy.

♪ là phụ thuộc ưa nói nịnh bợ giả dối tự xưng tự  
lịnh. Gọi là Tà chớ thật sự cũng là Quý. Bởi thế Tà  
ưa nhập vào xác con người, sửa bản thể cùng cơ quan  
con người đem qua cho nó để nó muốn nói sao thì  
bản thể của người cũng theo vậy. Việc làm và lời nói  
y nhau là do nơi linh hồn thành Quý ở thế gian. Tà  
được đi từ mặt đất tới lên không khí hai trượng ba  
tức ba thước rưỡi tây, luồng thiên xích không thể đo  
được, chỉ những người tu hành có mắt để hiểu thôi.

## *Thiệt Thật Đời Đạo Song Tu*

Thưa các bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở trần gian, chín tuổi mồ côi mẹ, vẫn còn cha. Cha tôi là Đỗ Hạo Cừu sống được 73 tuổi (đã qua đời). Lúc ấy tôi không chị em, chỉ một mình tôi tại thế đây, chịu những chua cay chát đắng mặn nồng, lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Bởi thế tôi học nghề như sau: thầy thuốc Nam, thầy bùa, thầy coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn cùng nấu nướng mọi việc để lo sinh sống. Trong đời lúc nghèo hèn ấy tôi dạy học trò chữ Việt, chữ Pháp để lấy tiền cưới vợ lập gia đình. Lúc ấy cha thì có mẹ ghẻ, lại già, nên không kể đến bởi thế tôi tự lập nhưng vẫn nương quyền cha, đủ hiếu nghĩa. Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền cha trong hai, ba năm thì bà mẹ ghẻ đầy đọa cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay ngụp lặn trong bể khổ không thể kể. Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lương để nuôi gia đình một vợ và tám đứa con thì cực khổ

ấy cứ ràng buộc thêm vì phải chống chọi trong thế gian này vì thấy mạnh hiệp yếu. Khi tôi làm được đủ ăn hàng ngày thì một ngày kia chán đời sang đạo.

Lúc tôi đi cầu đạo vào thâm sơn cùng cốc cũng có nhiều người tu luyện phép màu cũng được thấy, nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng do nơi Tiên Sư A Bí A Kìa là một người Địa Tiên tôi vẫn biết — tôi được trở về. Đi tầm đạo Phật, đi đến các chùa miếu trong thế gian thì chùa có ông thầy bà vài phần nhiều là tánh trần cũng như người thế gian không tu, nhưng khác hơn là dầu mặc áo nâu sòng tụng kinh gõ mõ truyền bá vậy thôi. Còn miếu thì thấy nhiều người làm cốt hay xác ông này bà kia nói chuyện ảo ảnh, nhưng người ấy là người trần, chẳng phải tiên. Thật là trần tục! Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là chùa ngôi phương trượng người ta họp lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cùng người, như người ở thế gian không thường những chi, trong sự tụng thì gõ mõ tụng kinh ca tụng giọng lên xuống êm tai, còn mục đích tu hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác. Khi họ thuyết kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chớ không chỉ sự tu hành cho rõ rệt.

Còn xét qua về phần pháp môn thì biểu cúng quấy chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế tôi phải tầm chơn sư tới sáu, bảy năm mới gặp được Đức Cao Minh Thiền Sư biểu 16 pháp môn rút theo sách xưa nào là *Tánh Mạng Khuê Chi* của chư Tiên ở bên Tàu làm sách ấy. Còn sách *Thanh Tịnh Kinh* của Đức Khổng Tử bày ra cũng cứ nghĩa sông mà khảo cứu. Tôi cũng không lấy làm tin nhưng mà tôi phải vào đây chịu quy y đài thọ các điều. Trong lúc ấy có nhiều môn đệ của ông nhưng chỉ một hai người cùng tôi làm được theo ông, biết được linh hồn sáng suốt theo những bạn tu hành nói lại, còn chính tôi chỉ hiểu được lấy tôi. Nhưng lúc ấy tôi thấy sự tu hành có câu: "*Cư trần nhiễm trần*" thì sự tham lam hãm hờ các bạn tu với tôi vẫn còn, tuy tôi cũng có mà ít hơn. Tôi chán nản nửa chừng ấy, tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu kinh sách nhà Phật từ ngàn xưa để lại. Từ đây sắp sau bốn, năm năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu tu hành.

Và trí ý của tôi hàng ngày nghiên cứu cho rõ rệt, muốn đi đến cảnh Tiên nhà Phật, tự tu tự luyện

và nghiên cứu không khí bao la thì tôi được biết trong pháp môn xuất hồn có bốn điểm mà thôi, còn 12 môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kèm thêm nhiều bí mật. Nhờ sự xuất hồn trong ý trí mới sáng suốt thêm, mới tìm ra được bí mật sáng suốt ấy. Khi tôi khởi đầu để nghiên cứu và quan sát tôi mới có thể hiểu các bạn làm pháp môn như tôi, coi sự tu hành có y như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu đây, ngày Rằm tháng Giêng tôi xin mời các bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc tu hành trong một năm, tánh chất bản thể ra thế nào, cùng linh hồn điện quang tịnh độ chất lượng ra sao để hiểu biết. Như các bạn cùng chung với tôi, tôi cũng làm một bản kiểm thảo này để phần năm tới là năm 1962 Nhâm Dần coi sự tu hành thúc đẩy tân tiến thế nào. Trong sự tu hành tôi được cho các bạn biết hèn hạ xấu hèn hung dữ, tính tình chúng ta không nên che đậy để chỉ rõ nhờ sự tu hành nó phát triển thế nào mới biết được gọi là thiết thật. Nhưng trong đời người ta thấy cái sự hèn hạ, xấu hèn người ta che lấp, còn sự vinh sang tốt lành người ta bêu diễn lên, nói lên quá thể con người thì sự tu ấy càng ngày càng

mờ ám. Từ tôi biểu các bạn đồng thời tu luyện đạo pháp lý này tôi được thâu lượm bao nhiêu xin kể rõ các mục. Còn những điều xấu của tôi cũng chỉ rõ sự hèn hạ. Sự tốt vinh quang về phần tu tôi được lượm lặt những điều sáng suốt của phép tiên nhà Phật đưa ra minh triết cũng xin kể rõ đặng để các bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay giờ này, phút này tôi được tiếp các bạn, kiểm thảo về sự tu hành vui vẻ hân hoan hoan hỷ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các bạn để kết tình thân ái.

*Cha tôi là Đỗ Hạo Cừ làm Phó Tổng tại An Thới, Sa Đéc, đã qua đời. Còn tôi là Đỗ Thuần Hậu 78 tuổi cũng đồng ở xứ quê hương của cha tôi. Vì bị thời cuộc tôi phải ở:*

*Quận III — Đa Kao*

*91 Phan Thanh Giản*

*lập bản Thiết Thật này.*



*Ảnh Đức Ông Tu chụp năm 1964 tại thị xã Sa Đéc*

Công danh phú quý bất như nhàn  
Cực khổ nghèo giàu há dám than  
Mang gậy Kim Cang về bến giác  
Thẳng đường thẳng lối đến Tây Phang

Tây Phang vạn lý khổ nài bao  
Góp gió ngàn phương mới thấy sao  
Bệnh, tử, lão, sanh, nào sá kể  
Pháp Thần do PHẬT thẳng bay cao

Bay cao xuống thấp tự nơi mình  
Thanh lọc điển hồn mới phát minh  
Trước biến thanh nhờ công chuyển pháp  
Quốc hồn kêu gọi hỡi sanh linh



PHỤ LỤC  
SẨM TU HÀNH



Chữ thương ta để làm đầu  
Anh em Pháp Lý đạo mầu, cùng nhau  
Sách này dọn kỹ trước sau  
Các bạn cố gắng thương nhau một nhà...

## SẨM TU HÀNH QUYỂN MỘT

### LỜI GIỚI THIỆU

Từ đây « Hậu » chỉ tỏ tường  
Đời đạo bạn giữ an nhàn tu thân  
Có khi « Hậu » cũng đến phần  
Anh em bậu bạn ân cần giúp nhau  
Tu thời kẻ trước người sau  
Nhớ câu bạn đạo thương nhau mới tường.  
Chữ thương ta để làm đầu  
Anh em Pháp Lý đạo mẫu, cùng nhau  
Sách này dặn kỹ trước sau  
Các bạn cố gắng thương nhau một nhà  
Cội gốc chỉ rõ phân qua  
Thích Ca Pháp Lý, Di Đà từ đây.

Sách này giữ lấy làm Thầy  
Gần kỳ mãn hạn « Hậu » về Tây Phương  
Từ khi « Hậu » sẽ lên đường  
Anh em bậu bạn thương nhau một lòng  
Đến đây Pháp Lý đã xong  
Xin chào các bạn bá tòng gắng ghi

Thúy chung như nhứt vậy thì  
Khoa học huyền bí vô vi bạn à.  
Khảo cứu Pháp Lý chỉ ra  
Hễ tu thì được sách này không sai  
Lòng thương các bạn ai hoài  
Cúi xin nhà Phật độ ngay người lành.

Tác giả Đỗ Thuần Hậu 79 tuổi  
91 Phan Thanh Giản, Đa Kao, Sài Gòn  
Sa Đéc, ngày rằm tháng 7 V.N. 1962

Đổ quỳên réo rắc tiếng non xanh  
Vãng vãng đường xa ráng nhớ ranh  
Hậu phúc năng bồi thành diệu được  
Nhứt tâm tu niệm hiệp chơn thành.

Năm 1938  
Đỗ Thuần Hậu (tự Cao Chí Hiên)  
Le 30 Décembre 1936  
Truyền đạo : C.M.T.S. Từ Hằng Tế Chu

Kinh nhà Phật đã có câu:  
Mùi phú quý như làn xa mã  
Bả vinh hoa như thể phù vân  
Màng chi phú quý cao ngoi ngói  
Chiếc ghế cội cây cũng đủ rồi  
Vui say mùi đạo Tâm là quý  
Thế sự nhân tình ví tựa vôi.

Trong ý sáng suốt gọi là : Đạo

Màn vô minh che mờ, căn, trí,  
Mắt bụi trần khóa lấp tâm châu  
Cho nên sáu đảo điên, sáu căn ô nhiễm  
Duyên thì ít, Tội là nhiều  
Tội dày, Phước mỏng,  
Hưởng khoái lạc dương gian chưa mấy  
Kẻ u sầu địa ngục vương mang.

## SĂM TU HÀNH Quyển Một

Trăm năm bia đá cũng mòn,  
Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ  
Khiến nên « Hậu » tỏ vắn thơ  
Kể cho bạn rõ huyền cơ nhọc nhằn

Tâm người như tuyết giá băng,  
Trí người như thể chày Hằng góm ghê  
Đổi thay, thay đổi nhiều bề,  
Thúy chung như nhứt mối kề Phật Tiên  
Làm sao tỏ dấu nhơn hiền  
Siêng năng tu luyện phước truyền cháu con  
Làm sao cội Phúc chớ mòn  
Lấy câu nhân nghĩa cho tròn đạo tâm  
Anh em các bạn chớ lằm  
Một cây một cội thâm trầm nghĩa nhân  
Ba lao, bốn khổ, thăng bần,  
Tham tiền, tham chức, cuộc trần đấn đo  
Ngày đêm luống tính đầy kho,  
Thời giờ không bỏ đấn đo côi trần.

Lời khuyên các bạn bao lần  
Xác trần làm việc cho Trần lấm ru,  
Dương gian là chỗ ngục tù,  
Vào tù ra khám công phu lữ làng  
Ham tiền, ham bạc làm càng,  
Chịu đánh chịu khổ chớ nhàn bản thân.

Từ đây, xin bạn ân cần  
Công phu luyện đạo cho gần Phật Tiên.  
Trở nên một đảng nhơn hiền  
Có « Hồn » có « Vía » đạt quyền vô vi  
Dầu cho trăm tuổi vậy thì  
Gom Hồn gom Vía vẫn đi Thiên Đàng  
Thiên đàng vạn lý quang sang  
Xác trần bỏ lại, đa mang làm gì  
Phật Trời là chỗ huyền vi  
Nào sơn nào thủy thiếu gì cảnh tiên  
Bông hoa đua nở lê duyên  
Màu nào sắc nấy có tiên ứng hầu  
Hiu hiu gió thổi cung cầu  
Hồn nương theo gió, về gần Phật Tiên  
Ngó mong thấy cảnh mê liền  
Vui thay chi xiết, nhơn hiền trẩy sang

Đường thì chói sáng ngọc xoàn,  
Đủ màu đủ kiểu, quên toan trở về,  
Đoái xem phong cảnh mà mê,  
Nhiều lần ngoạn mục, măng mê không về  
Thợ Trời khéo đặt thống kê  
Đi qua, Đông, Bắc, trở về Tây Nam,  
Có rồng có ngựa tiền duyên  
Chờ đi khắp chốn, Phật Tiên cảnh Trời.  
Chia vui nói quá nhiều lời  
Thế gian che dối Phật Trời làm chi.

Thế gian cho bạn ngu si  
Vì chung chưa hiểu khinh khi Phật Trời  
Buồn chi những sự gian manh,  
Đến khi đùng cọp nhãn nanh hoảng hồn  
Từ đây Pháp Lý như còn  
Tiếng tăm còn đó chuyên môn không còn  
Khuyên bạn hãy giữ lòng son  
« Công Phu » Pháp Lý cho tròn đạo tâm  
Chẳng tin chẳng tưởng chẳng làm,  
Công phu siêng sáng Đạo Tâm phát liền  
Làm sao cho đáng nhân hiền,  
Minh châu phát hiện bay liền cánh Tiên

Từ đây mới biết bạn hiền  
Đông, Tây, Nam, Bắc vui miền thú Tiên,  
Thượng từng có Đức Lê Duyên  
Tặng thưởng cho bạn, Đào Tiên phép mầu  
« Nguồn Đạo là bực cao sâu »  
Không cầu mà có Phép mầu Tiên gia  
Siêng năng tu luyện chánh tà  
Cần lo nghiên cứu mới là Thần Tiên  
Từ đây được chữ Thiên Không  
Thiên biến, vạn hóa, cộng đồng Phật Tiên  
Từ đây bạn có phước duyên  
Huyền Thiên hợp lý, Tiên gia đạo mầu  
Câu văn cảm kích cơ cầu,  
Khoa học huyền bí Phép mầu  
(Thích Ca Mâu Ni Phật).

Từ ngày thừa võ hóa văn,  
Có lòng bác ái khoang hoàng chúng sanh  
Đêm ngày làm việc đàn hành  
Lần điển vũ trụ phát sanh tia vàng  
Xin bạn chớ nghĩ hoang mang  
Mà lòng vọng tưởng tân toan cơ cầu  
Nói ra thêm thắm thêm sâu  
Tiền bạc xôi chuỗi cầu Ngài đặng đầu

Tội lỗi chất chứa trên đầu  
Đem tiền, công, đến cầu Ngài dung tha,  
Chỉ ra cho rõ chánh tà  
Dương gian mắt thịt người mà thấy chi  
Mà đem xô chuỗi khinh khi  
Càng thêm tội lỗi Phật ghi thêm liền  
Phật đâu dụng bạc với tiền  
Tâm lành, Trời Phật phước lành ban cho  
Dầu cho giàu có của kho  
Không vị, không nể, không mê lẽ tà.

Đến đây « Hậu » mới phân qua,  
Khoa học huyền bí chỉ ra tỏ tường  
Nói rồi, càng nhớ, càng thương,  
Linh hồn ở chốn thiên đàng bạn ôi  
Còn Vía ở đất phù sa,  
Vì chung oan trái, sanh ra vợ chồng  
Từ khi kết thúc vợ chồng,  
Đôi chim kết cánh, tơ hồng thặng thiên  
Từ đây duyên lại bén duyên  
Ham chơi trần tục phạm thiên bị đày  
Niết bàn chẳng vị một ai  
Sa vào bản thể sanh thay cho người

Ở đó chín tháng mười ngày  
Khai hoa nở nhụy miệng cười có duyên  
Làm con dương thế, nhân tiên  
Lo ăn lo ngủ, phạm thiên bị đày  
Từ đây mới biết trần ai  
Lớn lớn cực khổ phải vương luật hình  
Nói ra bạn thấy Hồn kinh  
Gia đình thương phạt cực hình dẫn đo  
Lúc xưa sung sướng nào lo  
Bây giờ dương thế tự do đâu còn  
Cực khổ hành hạ héo don  
Mạnh thời hiệp yếu, chẳng còn như xưa  
Nói ra thì bạn cũng thừa  
« Diêu Trì Kim Mẫu » khóc thời như mưa

Chẳng tin xem lại sách xưa  
Xem thì thấy đó bạn chưa tỏ tường  
Nói rồi càng thấm càng thương  
Chẳng nghe lời dạy, mới vương cõi trần

Vậy nên « Hậu » tá xác thân  
Cha mẹ giao cầu xác trần bạn ơi  
Ví như hai đấng Thợ Trời  
Sanh ra hình vóc dạy lời nôm na

Hình thể như một cái nhà  
Trái tim, gan, mật, thật là khảm to,  
Giám hãm tại đó dẫn đo,  
Chẳng cho Vía biết Hồn mà ở đâu.  
Vía thời ở rún lo âu,  
Hằng ngày lo bảo xác thân bên ngoài,  
Hồn thì làm việc xoáy trên  
Tại óc, trí ý, thông lên thiên đình  
Từ đây « Hậu » mới thuyết trình  
Luyện đạo tại đó bạn mình gắng ghi  
Tưởng bằng trí, ý đương thì  
Lục tự phải nhớ, phải ghi cho thường,  
Êm thường thanh vắng là gương,  
Súc miệng sạch sẽ cho tường âm dương  
Sợ khi yếu mất ghèn xương  
Che phủ nào thấy ánh gương Phật màu  
Sách này dạy kỹ cao sâu  
Công phu luyện đạo khỏi sầu khỏi lo  
Từ đây Mâu Ni trong lò,  
Phát ra ánh sáng khỏi màng thịt da  
Ý ta nên nhớ Thích Ca  
Gắng lòng mộ Đạo, thấy qua phép màu,  
Soi Hồn phép ấy cao sâu,  
Không nên dốt điển xung lên bộ đầu

Bộ đầu có điển phép màu  
Âm dương phối hợp, cơ cầu hợp ngay  
Điển Trời tại óc hằng ngày,  
Giúp cho điển ấy xung ngay Hà Đào  
Điển ấy chạy khắp rất mau,  
Gân xương bán thể chỗ nào cũng thông  
Âm dương phối hợp đạo đồng  
Làm cho trí ý sáng thông cõi Trời  
Cũng như rơi được khắp nơi,  
Khoa học huyền bí Phật Trời ban cho,  
Đừng suy, đừng nghĩ đắn đo,  
Trung gian, Tiên Phật chiếu dò lần ni  
Lời nói nên gắng nên ghi  
Không nên sái quấy Mâu Ni trò hề  
Sái thời điển nghệt tư bề  
Sân si hờn giận dựa kê hơn xưa  
Nói cho bạn hiểu lọc lừa  
Làm Thầy bí ối, không chữa một ai  
Đa sang nhiều chứng bệnh ngoài  
Đau lưng chóa mắt, có hoài bạn ôi.  
Soi Hồn là phép chỉ rồi,  
Bước qua Thường Chuyển phục hồi âm dương  
Phép này trừ bệnh thương trường  
Tham gian quý quái không nhường một ai

Lời đây nhắn nhủ hoài hoài,  
Công phu, phép Phật được trừ tham gian  
Tham sang ngũ tạng tà dâm,  
Cuộc trần khuyến khích, phải cam bịnh này  
Phiền não nó cũng làm Thầy  
Dắt điều sái quấy, ưa gây ưa phiền  
Làm cho đôi mắt ưu huyền  
Thấy sắc gian trá, của tiền tham hơn,  
Lời đây nói rõ như đờn,  
Quy y cửa Phật quý hơn của tiền,  
Làm sao cho đáng hơn hiền,  
Công dày luyện Đạo, phép Tiên nhiệm màu,  
Thương hàn, ngoại cảm, nhức đầu,  
Đau lưng, làm biếng, để hầu một bên,  
Bạn nên gắng chí cho bền,  
Công phu thuốc bổ ở trên cỡi trần,  
Thuốc này bổ khắp châu thân,  
Bổ tính, bổ não, bổ lần học sinh,  
Học sinh bản thể như mình,  
Đứa tối, đứa sáng, thể tình như ta,  
Cũng nên dạy bảo cháu nhà,  
Siêng năng tánh sáng hiệp hòa công phu  
Dầu cho kẻ dốt người ngu,  
Học thời bổ ích công phu chuyên nghề

Lợi lộc đau đớn tư bề  
Con hiền cháu thảo đức nền văn minh.  
Nói qua kể hết gia đình  
Trên hòa dưới thuận bạn mình mới yên.

Học đạo chẳng tôn đồng tiền  
Siêng năng cố gắng bạn hiền chỉ cho  
Từ đây bạn khỏi lo âu  
Phật Tiên huyền bí, dạy cho tu hành,  
Phân rõ gốc, khéo đàn rành,  
Định thần phép Phật, hóa sanh điển mẫu,  
Điển Trời bùa khấp trên đầu,  
Hóa ra ngọn đuốc, sáng bầu Thiên cung  
Soi khắp thế giới rõ cùng  
Địa cầu, cũng thế sáng chung một bầu  
Soi khắp các nẻo đâu đâu,  
Biết điều lành dữ, khỏi sầu khỏi vương  
Phép này sẽ chỉ bạn tường,  
Bệnh tình rối loạn cả đường văn minh,  
Xem thì nhớ lấy chớ khinh,  
Cảm thương các bạn hữu tình của ta,  
Lo gần cũng phải lo xa,  
Nghiên cứu chánh đáng mới ra đạo mẫu,

« Rồi đây phép xét bộ đầu »  
Húng lỗ nhiều chỗ phân mô tam liêu,  
Công phu luyện đạo cho nhiều,  
Điển Trời rọi xuống, càng nhiều càng hay,  
Nhứt liêu cụ túc bằng nay,  
Sơ thừa cực phẩm bạn mình thấy chưa,  
Mở cửa Thiên Môn Trung Thừa  
Tự nhiên phát triển không lừa thế gian.

Pháp Lý sự thật rõ ràng  
Chỉ ngay trên xoáy một đàng chia đôi  
Ngồi cho yên tịnh phép mẫu  
Pháp luân thường chuyển,  
Thiền Định sẽ ngồi cho lâu.  
Từ đây mới biết đạo mẫu  
Nói ra rõ rệt cả câu hộ phò  
Tu nghèo chẳng tiền mà lo  
Công phu luyện đạo Phật cho tam liêu  
Liêu này Thiên Tạo, bạn ơi,  
Đừng làm nhơn tạo đối đời ích chi,  
Lời nói nên gắng nên ghi,  
Dối người mình dối, dối chi Phật Trời,  
Phóng da đầu quá la Trời,  
Niệm Phật cho đỡ, che lời thế gian,

Mình đốt mình chịu chớ than,  
Phật đâu có đốt bầm gan chịu li  
Phật thì trên bàn từ bi  
Không sai không biểu người thì làm gan  
Rồi đem tiền bạc với vàng,  
Làm doan làm phước Phật nào chứng cho  
Tham gian hung dữ so đo,  
Đem tiền chuộc tội thế gian ích gì.

Di Đà thọ ký xét suy,  
Có Không, Không Có, không vì một ai,  
Sự thật Pháp Lý công khai,  
Không gian, không dối, con ai bao giờ,  
Học đạo, xin đừng lẫn lờ,  
Hiếu sơ nói dốc không chừa một ai,  
Qui quyền nịnh bợ phải lo  
Bạc triệu đem đổi bao giờ được đâu.  
Lấy câu ngay thẳng làm đầu,  
Làm sao cho được đạo mầu mới ngoan,  
Tranh đua nói dốc nói càng  
Tu chi bằng miệng có tiền thì hơn  
Tu ca tiếng huyễn, tiếng đồn,  
Đừng giả hát bội, thế cười người chê,

Từ đây ta mới đề huề,  
Anh em bậu bạn, dựa kề dạy nhau,  
Tu thì kẻ trước người sau,  
Trí tâm cố ý, Phật nào không thương,  
Việc tu không phải thương trường  
Hơn thua vô ích là đường thế gian,  
« Hậu » đây chỉ bảo rõ ràng,  
Đa mang trần thế phải mang lấy sầu,

« Chẳng nên » chặt tóc cạo đầu,  
Tu tâm dưỡng tánh để cầu đạo tâm,  
Con người trăm tuổi bao lâu,  
Thác rồi kiếp mất chẳng còn một ai.

Hết quyển một.

Ghi chú : Đây là bản đánh máy nguyên văn từ bản viết tay của Đức Ông Tư, do Thầy Hai Sa Đéc đã trao lại cho một bạn đạo đem về Mỹ để phổ biến.

*Lời Giới Thiệu của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng  
về bài "Sám Tu Hành"  
của Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu trong  
buổi thuyết giảng của Đức Ông Tư  
tại Sa Đéc ngày 1 tháng giêng năm 1964*

Hôm nay chúng ta được hân hạnh tụ tập đến đây để đón nghe một buổi thuyết pháp đặc biệt do Ông Đổ Thuần Hậu năm nay 81 tuổi đã trình bày cho chúng ta đầy đủ về mọi mặt điển quang mà Ông Đổ Thuần Hậu đã tự tăng trưởng điển quang, bởi bổ lời nói để giúp đỡ chúng ta tìm hiểu cái tông chỉ nguồn gốc của Đức Phật. Thật là một việc rất hiếm có; vậy chúng ta nên đồng thanh vui tươi cảm tạ Ông Tư đã giúp đỡ chúng ta quá nhiều. Chúng ta hãy niệm tưởng Đức Phật – Nam Mô A Di Đà Phật.

Vậy tôi xin tiếp tục đọc bản Sám Tu Hành của Ông Tư đã dày công viết ra cho đạo hữu chúng ta:

# Sấm Tu Hành

(Của cụ Đổ Thuần Hậu lúc 80 tuổi)

Tám mươi Hậu đã sấm ra  
Thích Ca truyền đạo Di Đà truyền khoa  
Từ đây giác ngộ phân qua  
Các bạn phải nhớ khoa này Vô Vi  
Từ đây Pháp Lý gắng ghi  
Pháp môn rành rẽ Di Đà truyền khoa  
Môn nào môn nấy có khoa  
Bạn đừng làm tướng chung khoa lạc đường  
Khoa học huyền bí chủ trương  
Học thời ẩn chứng mới tường giá chơn  
Luyện đạo suy xét thiệt hơn  
Trí tâm tu luyện như đèn lên dây  
Học đạo đừng thói tà tây  
Nghe đâu đi đó không Thầy không ta  
Rồi đây xác thác ra ma  
Chuyên môn thi nói bỏ qua đạo mầu  
Đạo nào môn nấy cơ cầu  
Học thời ráng giữ chớ sầu chớ lo

Phật đâu mà có hộ phò  
Bạn đừng nghĩ quấy cu cò sao nên  
Tu hành gắng chí cho bền  
Nền đạo vững chắc mới nên đạo lành  
Thấy cá tưởng cá là canh  
Chánh tâm cố ý tu hành mới nên  
Di Đà thọ ký ghi tên  
Trên đầu lúng khuyết Phật cho tam liên  
Luyện đạo cho kỹ đừng kiêu  
Anh em bậu bạn phải chịu phải do  
Trăm người ngàn tánh so đo  
Kẻ hiền người nóng dạy cho nên hiền  
Bạn thì dạy bạn mới thiêng  
Thích Ca dạy bảo chiếu liền bên con  
Lời nói như nét vàng son  
Con nên ghi gắng cho tròn công phu  
Trong đạo kẻ sáng người ngu  
Tiền căn nhọn quả ráng tu xóa liền  
Thích Ca bí yếu huyền thiêng  
Hễ tu thì được phước duyên cho liền  
Siêng năng cần mẫn ban liền  
Thích Ca hoàng hóa tuyên truyền con ơi  
Lời đây dạy bảo đã rồi  
Di Đà thọ ký khoa này công phu

Học thời để ý đừng ngu  
Dạy đâu nhớ đó công phu cho bền  
Sáu chữ huyền bí thông lên  
Tâm đường nhận bùa mới nên đạo màu  
Nguồn đạo chỉ rõ cao sâu  
Thâu được huyền bí ni châu phát liền  
Di Đà là phép huyền thiêng  
Công phu luyện đạo bệnh hung hóa hiền  
Di Đà sáu chữ Thầy truyền  
Công phu rành rẽ bệnh liền hết ngay  
Bệnh trong cho đến bệnh ngoài  
Điểm quang Thầy trị có tài noi theo  
Con tu đừng sợ chữ nghèo  
Tâm lòng sáng suốt khéo khôn mới tài  
Việc làm khôn khéo là may  
Tiền bạc phát triển do ngay ý mình  
Đừng làm hành khất đi xin  
Không tham, không muốn, không xin mới màu  
Thầy đây ghét kẻ cơ cầu  
Ganh đua xúi dục chẳng ban phép màu  
Ngày đêm Thầy ở trên đầu  
Phép màu Thầy dạy cơ cầu lắm con  
Vàng son chiếu điểm cho con  
Từ giờ khắc phút cho tròn công phu

Các con chẳng thấy là ngu  
Cố tâm tu luyện công phu khéo liền  
Sáu chữ ba đấng Thầy truyền  
Soi Hồn phép một để truyền cho con  
Nam Mô phải giữ cho tròn  
Điển lành phát triển cho con tia vàng  
Tia vàng chiếu điển hào quang  
Công phu cố gắng bảo toàn thân con  
Luyện đạo phải giữ cho tròn  
Chịu khó chịu nhọc thân con chẳng gầy  
Khỏe khoắn mập mạp thuở này  
Thầy thương Thầy dạy khỏi gầy khỏi lo  
Soi Hồn có bạn chỉ cho  
Công phu ráng học Thầy cho bằng vàng  
Di Đà thọ ký rõ ràng  
Trên đầu lúng lổ thế gì con than  
Đừng làm giả dối mơ màng  
Công phu luyện đạo rõ ràng hồi con  
Không dùi không đốt cũng tròn  
Phép Phật thần bí không mòn không phai  
Thầy thương Thầy mới chỉ ngay  
Phép Phật nhờ điển mới tài đó con  
Soi Hồn phép Phật ở con  
Công phu luyện đạo đừng làm đừng sai

Mười hai giờ tý thông khai  
Xếp bằng ngồi lại chấp tay định thần  
An trí, an tánh, an thần  
Chẳng lo, chẳng nghĩ, chẳng cần việc chi  
Trí ý an tĩnh vô tri  
Xả tay để xuống bẻ mi mới màu  
Thế gian mê tín cơ cầu  
Nhắm mắt tư tưởng ý hầu Phật Tiên  
Dơ tay cùi chó ngang vai  
Ngón cái chặn bút lỗ tai mới màu  
Làm cho tỉnh điên đầu đầu  
Thông cảm bộ đầu mới rõ thông tri  
Điển chạy bát chánh nhớ ghi  
Soi cả các nẻo thông ngay xoáy đầu  
Tay trở chặn huyết bộ đầu  
Chặn ngay mí mắt điển liền tập trung  
Lư hương là mạch điển chung  
Trí ý phát triển tiếp liền thiên không  
Nhức đầu cũng hết cũng thông  
Khí trời vận tiếp thiên không mới màu  
Huyết này thông cảm đầu đầu  
Báo tin chư Phật cơ cầu đó con  
Điển lành phát hiện vàng son  
Hồn vía mới rõ cứu tinh mới tròn

Trái tim hé hở cho con  
Hồn vía mới biết chẳng còn bị giam  
Khớp xương mí mắt hình tròn  
Ngón giữa ta chặn chẳng còn hồ nghi  
Kéo chần nhè nhẹ một khi  
Tim này tiếp điểm chạy mi chơn mày  
Điểm này chớp nhoáng hoài hoài  
Không mắt mà thấy mới tài đó con  
Lỗ ghèn thông cảm chẳng còn  
Mắt mờ trở sáng chẳng mòn con người  
Từ đây tia sáng bằng mười  
Mặt mày tươi tắn con người vui tươi  
Ngậm miệng cuốn lưỡi khác người  
Nướu răng kề cận chớ lưỡi găng ghi  
Từ đây an tĩnh nhu mì  
Môn đệ của Phật tu mi mới màu  
Phép Phật biến hóa cơ cầu  
Già thì biến trẻ chẳng sầu đó con  
Miệng cười duyên dáng môi son  
Công phu cố gắng sống lâu hơn người  
Bạc chín khó đổi vàng mười  
Trường sinh trở lại con người thắm tươi  
Luyện đạo công phu chớ lưỡi  
Làm cho sức khỏe con người an khương

Điểm quang soi thấu khớp xương  
Trí tuệ khai hần thông đường thiên cơ  
Luyện đạo an tĩnh đừng mơ  
Mắt mờ trở sáng thiên cơ mới màu  
Trí ý gom lại bộ đầu  
Tâm tánh đều biết cao sâu tâm người  
Dầu cho già trẻ mấy mươi  
Trí đạo hiểu biết bằng mười thế gian  
Gánh vàng đem đổi chẳng màng  
Phép Phật thâu được hơn vàng thế gian  
Soi Hồn đã hết lại sang  
Pháp Luân Thường Chuyển mở màn cho con  
Di Đà khuyên nhắc các con  
Cha mẹ giao cầu sinh con thườ đầu  
Hình dáng trần cầu cơ cầu  
Năm tạng ngũ í ăn sâu cuộc trần  
Nuôi thân khôn lớn cõi trần  
Làm việc nô lệ bao lần đó con  
Thầy nói ghi tạc vàng son  
Ngũ tạng cõi mở chẳng còn như xưa  
Chẳng tham chẳng muốn thừa ư  
Ngũ tạng phân tách nào lừa thế gian  
Từ đây tánh ý mở màn  
Điểm quang ngũ tạng chạy sang bộ đầu

Mắt thì ngũ uẩn cơ cầu  
Điễn lành đến đó để hầu việc may  
Bắt đầu theo Phật hàng ngày  
Ngũ uẩn làm chủ dẫn ngay Thiên Đàng  
Điễn quang tập hợp mơ màng  
Cứu Khiếu hợp nhứt tia vàng phát ra  
Bắt ấn tam muội cà sa  
Quan Âm Bồ Tát cho ta phép màu  
Ngồi ngay xương sống thẳng đầu  
Cánh tay khép lại khít sườn đó con  
Xương sống vũ trụ ngay bon  
Cẩn rãng co lười chẳng còn lo chi  
Hít hơi đầy bụng một khi  
Nghệt hơi lại thờ việc chi chớ sờn  
Luyện đạo cố gắng thì hơn  
Chết sống đâu sợ đâu sờn trí ta  
Theo Phật nào phải theo ma  
Con làm như vậy thì tà phải dang  
Từ đây đi thẳng một đường  
Phật là căn bản rõ ràng đó con  
Hồn vía phải giữ cho tròn  
Vốn Không căn bản nào mòn nào phai  
Phật với con cũng một loài  
Dương thế cõi tạm tù đầy đó con

Làm sao cội phúc chớ mòn  
Con về chốn cũ cho tròn nghĩa nhơn  
Vốn Không là sợi dây đờn  
Đi ngay nào dạy đâu sờn đâu sai  
Tu thời chẳng sợ một ai  
Tà ma quỷ quái chạy ngay không còn  
Bệnh trần con luyện đó con  
Phiền não sái quấy lại còn tham sân  
Sao sao con biết đạo bần  
Đủ ăn nuôi sống ân cần đó con  
Bệnh trần tai hại hao mòn  
Tà ma khuấy rối bệnh thì hết ngay  
Nhức mình biếng nhác phò bày  
Công phu luyện đạo chẳng còn mê say  
Dương trần chẳng khỏi một ai  
Phiền não sái quấy hoài hoài đó con  
Tu thì hết bệnh dương trần  
Sống thì lên phẩm chẳng còn u mê  
Nam thì hết bệnh đa thê  
Nữ thì hết bệnh sa mê côi trần  
Ngày đêm con phải ân cần  
Khỏi lo phiền não là phần vui tươi  
Phật dạy vừa nói vừa cười  
Cứu người dương thế bằng mười thuốc thang

Dắt con khỏi chốn dương gian  
Minh Triết thiên đàng gọi lại đó con  
Điêu Trì Kim Mẫu lòng son  
Hằng ngày cứu vớt hồn con Thiên Đàng  
Phật nay mới báo lời tràng  
Cần khôn định đoạt mở màn đó con  
Đà Phật định đoạt vàng son  
Hồn về xứ Phật chẳng còn say mê  
Sao sao cũng giữ một bề  
Pháp lý thâm đặng dựa kê Phật Tiên  
Định thần thẳng rặng tịnh yên  
Gọi là Thiên Định phép tiên gọi truyền  
Văn Phật phổ biến chơn tiên  
Tu theo néo chánh khỏi phiền đó con  
Cuốn lưỡi ngậm miệng cho tròn  
Cẩn rặng nhắm mắt nào còn si mê  
Gọi con cố gắng trở về  
Cánh Tiên nhà Phật dựa kê bông lai  
Hào quang chớp nhoáng hoài hoài  
Có công luyện đạo đi ngay Thiên Đàng  
Từ đây trực chỉ một đàng  
Dắt về xứ Phật vốn vàng cho con  
Nghĩa nhơn phải giữ cho tròn  
Phật Tiên Thần Thánh nào còn chấp nê

Con mau sắp trở lộn về  
Trung Thiên thấy Phật dựa kê bên con  
Đánh lễ lạy Phật cho tròn  
Quy y theo Phật nào còn làm ma  
Từ đây con được ta bà  
Thiên cung đạo khắp giang hà con qua  
Bỉ ngạn tại đây con à  
Hà sa ban bố thật là Pháp Luân  
Từ đây thiên biến vạn hình  
Ngày đêm đánh lễ Phật Tiên trí lành  
Văn Phật là gọi đàn anh  
Võ Phật phụ thuộc đấu tranh làm gì  
Tiên Tiên Phật Phật nhiều kỳ  
Hai phái văn võ con thì biết chưa  
Luyện đạo con tỉnh hơn xưa  
Ai xui điều quấy con chừa nghe con  
Lời Phật như nét vàng son  
Pháp lý cứu bệnh chẳng còn như xưa  
Pháp lý dạy kỹ để ngừa  
Dạy con theo kịp mới vừa văn minh  
Nhơn đạo là phép trá hình  
Vật chất còn vậy tánh tình phải minh  
Từ đây con khỏi lộ trình  
Pháp lý đạo Phật của mình đó con

Tu thì linh nghiệm vàng son  
Làm đâu biết đó chẳng còn hồ nghi  
Diệu huyền ban xuống một khi  
Minh triết tại xoáy đương thì phát minh  
Khai môn mới mở pháp đình  
Thượng đế Bồ Tát quang minh mới màu  
Huyền thiêng Thượng đế cơ cầu  
Thượng ngươn mới mở bắt đầu đó con.



Các con vừa mới nghe qua những lời phân giải chính đáng của Ông Tư đã ban bố cho chúng ta. Tôi thiết tưởng không nhiều thì ít mọi người cũng được thâm hiểu trong lời nói điển quang của Ông Tư đã nói ra. Vậy chúng ta nên cố gắng nghiên cứu mà tự khắc phục lấy mình để tìm một luồng điển thuận tình hợp lý của Thiên Địa đã tạo ra hóa hóa sanh sanh, sanh sanh hóa hóa để dẫn tiến trí tuệ của chúng ta mỗi ngày mỗi nở rộng, thì sự giam hãm của linh hồn được giải thoát lên thượng tầng trí tuệ.

Lúc ấy con đường đạo tâm mới khai thác minh triết, khỏi sai lầm, mỗi mỗi đều phải tự khắc phục mới tới hương sự thanh tịnh. Nếu chúng ta bừa bãi ý lại nơi sự phù hộ, hay là ý lại nơi bạn đạo không được, chúng ta tìm hiểu nơi bạn đạo và nghiên cứu phối hợp để khai thác lấy cái tiểu thiên địa mà chúng ta đã có đây.

Lương Sĩ Hằng

*Ghi chú : Bài giảng chép lại từ băng Audio thu tại buổi thuyết giảng của Đức Ông Tư tại Sa Đéc ngày 1 tháng giêng năm 1964.*



VOVI Friendship Association of Northern California  
Ấn Tổng và Kính Biểu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,  
xin liên lạc:

**Vo Vi Friendship Ass. of No. California**  
**P.O. Box 18304**  
**San Jose, CA 95158**  
**U.S.A**

Điện thư: [vovikinhsach@gmail.com](mailto:vovikinhsach@gmail.com)

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.vovi.org>

*Sách "Đời Đạo Song Tu" này được soạn lại từ bản "Đời Đạo Song Tu" tái bản lần đầu tiên năm 1984 tại Westminster, California, và bản "Đời Đạo Song Tu" ấn tống năm 2002 tại San Jose, California.*

